



**Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây**

Mã số doanh nghiệp: 0301121128

Địa chỉ: 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, TP. HCM

Điện thoại: 19007373

## **DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (kèm Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026);
2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026;
3. Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026;
4. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031;
5. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026;
6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
7. Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025;
9. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
10. Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026;
11. Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2026;
12. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
13. Tờ trình về việc kết chuyển Thặng dư vốn cổ phần;
14. Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031;
15. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
16. Mẫu Thẻ biểu quyết;
17. Mẫu Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử HĐQT, Phiếu bầu cử BKS;
18. Mẫu Giấy đề nghị đề cử Thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026-2031 (áp dụng cho cổ đông và nhóm cổ đông);
19. Mẫu Giấy đề nghị ứng cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026-2031;
20. Mẫu Sơ yếu lý lịch dùng cho các ứng viên vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026-2031;
21. Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

**1. Thời gian:** 8 giờ 00, Thứ Tư, ngày 10/06/2026

(Đón tiếp Cổ đông dự họp từ 07 giờ 30)

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây – số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, TP.HCM.

**3. Nội dung chính:**

- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
- Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026;
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026;
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Tờ trình về việc kết chuyển Thặng dư vốn cổ phần;
- Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

**4. Điều kiện tham dự Đại hội:**

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/05/2026 được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



### 5. Tài liệu Đại hội:

Quý Cổ đông vui lòng tham khảo tài liệu họp được công bố trên website Công ty: <https://bxmt.com.vn/vi/co-dong.html> từ ngày 20/05/2026. Ban tổ chức Đại hội sẽ không in phát tài liệu tại Đại hội để tránh lãng phí.

### 6. Xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự Đại hội:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự và gửi bản cứng/email về địa chỉ liên hệ của Công ty theo thông tin bên dưới trước **16 giờ 00 ngày 01/06/2026**. Quý cổ đông có thể tải Giấy ủy quyền về từ địa chỉ <https://bxmt.com.vn/vi/co-dong.html>

### 7. Thủ tục tham dự Đại hội:

Quý Cổ đông vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo CCCD/Hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), CCCD/Hộ chiếu (bản chính).

### 8. Lưu ý:

- Hội đồng quản trị xin phép không phát tài liệu và được trình bày tóm tắt hoặc trình chiếu bằng video clip các báo cáo tại Đại hội để tập trung cho phần thảo luận. Quý cổ đông vui lòng nghiên cứu trước tài liệu Đại hội tại địa chỉ <https://bxmt.com.vn/vi/co-dong.html> hoặc quét mã QR trong thư mời để chuẩn bị nội dung cần thảo luận.


- Công ty không tổ chức tiệc teabreak và tặng quà cho cổ đông.

- Mọi thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026, quý cổ đông vui lòng liên hệ với Công ty như sau:

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây

- Địa chỉ: 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
- Người liên hệ: Bà Đặng Hoàng Anh - Thư ký công ty
- Điện thoại: 0986 213 830

Thông báo này thay cho thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được thư mời do địa chỉ không chính xác.

Trân trọng thông báo. / 



**Lê Thị Mỹ Hạnh**



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Thời gian: 08 giờ 30, Thứ Tư, ngày 10/06/2026

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây – 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, TP.HCM.

| <b>Thời gian dự kiến</b> | <b>Nội dung chương trình</b>  |
|--------------------------|---|
| 07g30 – 08g30            | Đón tiếp Đại biểu, quý cổ đông  |
| 08g30 – 08g35            | Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu   |
| 08g35 – 08g40            | Báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông  |
| 08g40 – 09g00            | Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội  |
|                          | Thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký và Ban kiểm phiếu  |
|                          | Thông qua Chương trình họp  |
| 09g00 – 09g30            | Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026   |
|                          | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025   |
|                          | Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025   |
|                          | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025  |
|                          | Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025  |
| 09g30 – 10g00            | Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026 |
|                          | Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2026  |
|                          | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty   |
|                          | Tờ trình về việc kết chuyển Thặng dư vốn cổ phần  |
|                          | Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031  |
|                          | Danh sách ứng cử viên Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031   |
| 10g00 – 10g10            | Thảo luận các vấn đề đề trình   |



| <b>Thời gian dự kiến</b> | <b>Nội dung chương trình</b>  |
|--------------------------|---|
| 10g10 – 10g20            | - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031<br>- Tiến hành biểu quyết, bầu cử   |
| 10g20 – 10g50            | Nghỉ giải lao   |
| 10g50 – 11g00            | - Công bố kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình.<br>- Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031. |
| 11g00 – 11g15            | Thông qua Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  |
|                          | Tuyên bố bế mạc Đại hội   |

*(\*) Chương trình có thể được điều chỉnh/ thay đổi tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức diễn ra vào ngày **10/06/2026**.*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Để Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ tại Đại hội như sau:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/5/2026 được quyền tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông (gọi chung: đại biểu) đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, có trật tự và hợp lệ.
5. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử, trên đó thể hiện mã số cổ đông, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Mỗi cổ phần tương ứng với một phiếu biểu quyết.

Hình thức biểu quyết như sau:

**5.1. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:**

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký và Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031; Danh sách ứng cử viên Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031; Biên bản, Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành





viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

## 5.2. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô Tán thành hoặc Không Tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được in sẵn trong Phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết thuộc một trong số các trường hợp sau: Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Công ty phát hành; không có đóng dấu đỏ của Công ty; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác khi không được Chủ tọa yêu cầu; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; phiếu biểu quyết thiếu chữ ký của cổ đông/ người đại diện được ủy quyền; Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, nếu chưa bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/ đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

7. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua.



8. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký tham dự ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết trước khi cổ đông có mặt không bị ảnh hưởng.

9. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo tỷ lệ như sau:

9.1. Quyết định về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

9.2. Các quyết định khác (trừ trường hợp quy định tại khoản 9.1 nêu trên) được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

10. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

11. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Mỹ Hạnh**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031  
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Hội đồng quản trị công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**II. Chủ tọa tại đại hội**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

**III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT**



- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người.
- Nhiệm kỳ: 2026 – 2031.
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế.

### **1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

### **2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Là cổ đông hoặc được cổ đông đề cử;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật;
- Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tối đa 05 công ty khác;
- Không tham gia thành viên Hội đồng quản trị hoặc giữ các chức danh trong Ban Điều hành của các công ty khác được xác định là đối thủ cạnh tranh của Công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty, của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

### **IV. Quy chế đề cử, ứng cử BKS**

- Số lượng thành viên BKS: 03 người.



- Nhiệm kỳ: 2026 – 2031.
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không hạn chế.

### **1. Quyền đề cử, ứng cử BKS**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng cử viên BKS.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

### **2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- Không là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

### **V. Nguyên tắc bầu cử**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

#### **VI. Phương thức bầu cử:**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*

• Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Cụ thể:

#### **Hội đồng quản trị:**

*Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x 5*

#### **Ban kiểm soát:**

*Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x 3*

• Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

• Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

• Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

#### **• Cách ghi Phiếu bầu cử:**

✓ Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu. Cổ đông chỉ được lựa chọn **tối đa 05 ứng viên** trong số các ứng cử viên HĐQT và chỉ được lựa chọn **tối đa 03 ứng viên** trong số các ứng cử viên BKS.

✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.

✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

#### **Lưu ý:**

Trong trường hợp cổ đông vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.



- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Không có chữ ký và họ tên của đại biểu tham dự.
- Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số, ghi số phiếu bầu là số âm hoặc không phải số nguyên.
- Phiếu bầu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

## **VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên**

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau. Trường hợp sau khi bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây cao hơn. Nếu các ứng viên này có số lượng cổ phần sở hữu ngang nhau thì dựa trên các tiêu chí khác như: trình độ chuyên môn, thành tích, thâm niên công tác, ... để lựa chọn.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

## **VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS**



Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Giấy đề nghị ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu).
- Bản sao bằng cấp, chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Bản sao CCCD/Căn cước/Hộ chiếu.
- Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III đính kèm Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.

Người đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây trước 16 giờ ngày 25/5/2026 theo địa chỉ sau:

**Văn phòng Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây**

**Địa chỉ:** 395 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Tp.HCM

**Điện thoại:** 1900 7373

Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên để công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Đối với trường hợp đề cử/ứng cử tại cuộc họp, cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải thông báo và cung cấp hồ sơ cho Công ty ngay trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông để Công ty xem xét.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



**Lê Thị Mỹ Hạnh**

Số: 85 /BC-BXMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026**

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và những kết quả đạt được, Tổng Giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 như sau:

**PHẦN A  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trong năm 2025, hoạt động vận tải hành khách tại Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây cơ bản ổn định và tăng trưởng tích cực so với năm 2024. Sản lượng hành khách và phương tiện xuất bến tăng đều qua các tháng, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân. Thị trường vận tải nhìn chung thuận lợi, không phát sinh biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty đã chủ động phối hợp với các đơn vị vận tải nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, duy trì hoạt động tuyến ổn định, đúng quy định; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát xe ra vào bến, bán vé và điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ hành khách.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ, người lao động Công ty luôn đoàn kết, chủ động triển khai nhiệm vụ ngay từ đầu năm, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đề ra.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**1. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025**



| TT | Chỉ tiêu  | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH 2025/ KH 2025 |
|----|---|-------------------|--------------------|------------------------|
| 1  | Hành khách xuất bến (người)                                   | 10.683.806        | 11.592.721         | 108,51%                |
| 2  | Số lượng xe xuất bến (xe)                                     | 488.485           | 536.121            | 109,75%                |
| 3  | Doanh thu (ngàn đồng)   | 176.600.000       | 191.750.081        | 108,58%                |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)                              | 96.316.667        | 104.962.206        | 108,98%                |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)                                | 77.053.334        | 83.692.604         | 108,62%                |
| 6  | Nộp ngân sách (ngàn đồng)                                     | 35.865.736        | 38.529.571         | 107,43%                |
| 7  | Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng) | 28.518            | 30.046             | 105,36%                |

Qua kết quả thực hiện năm 2025, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu vượt trên 5% kế hoạch đã đề ra của năm 2025.

## 2. Các kết quả khác đã thực hiện trong năm 2025

### 2.1. Về thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Tổ chức xong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định. Tất cả các nội dung trình trong đại hội đã được thông qua với sự thống nhất cao.

- Hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 30 tỷ đồng, đủ điều kiện là công ty đại chúng theo Luật số 56/2024/QH15 ban hành ngày 29/11/2024.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông vào ngày 25/12/2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các văn bản của Hội đồng quản trị.

### 2.2. Về công tác phục vụ hành khách Lễ, Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025

- Thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách trong những ngày Lễ, Tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán năm 2025, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 – 01/5 và Quốc khánh 2/9 năm 2025.

### 2.3. Về quản lý, điều hành các hoạt động vận tải tại Bến xe

- Thường xuyên trao đổi, hướng dẫn và phối hợp với các doanh nghiệp vận tải nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo các văn bản pháp lý mới ban hành, gồm: Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày



27/6/2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024; Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải; Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

- Bến xe xây dựng quy trình “Xe ra, vào bến đảm bảo an toàn cho phương tiện hoạt động trong Bến xe” và triển khai đến ĐVVT phối hợp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm trong việc phục vụ xe ô tô khách đón, trả khách và các dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách được quy định trong tổ chức và quản lý hoạt động vận tải.

- Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, kiểm tra các doanh nghiệp vận tải thực hiện đúng pháp luật về hoạt động vận tải, phổ biến thông điệp tuyên truyền “Đã uống rượu, bia – Không lái xe” đến lái xe (người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ) khi tham gia giao thông.

- Công ty đã tiếp và làm việc với Đoàn Thanh tra của Sở Giao thông Công Chánh (nay là Sở Xây dựng) về trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị khai thác bến xe trong công tác quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô tại bến xe. Qua kiểm tra, Đoàn Thanh tra đánh giá Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, còn một hạng mục chưa thực hiện theo quy chuẩn bến xe loại 1 là xây dựng trạm sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện. Nội dung này, Công ty đã có văn bản báo cáo kế hoạch dự kiến thực hiện trước 31/12/2026.

- Ngoài ra, Bến xe đã chủ động phối hợp với các đơn vị vận tải cập nhật thông tin sau sáp nhập đơn vị hành chính nhằm đảm bảo hoạt động vận tải, hóa đơn chứng từ và công tác quản lý được thực hiện thông suốt, đúng quy định.

#### *2.4. Về công tác Công nghệ thông tin*

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành hoạt động bến xe. Hiện nay, hầu hết các nghiệp vụ quản lý đã được thực hiện thông qua hệ thống phần mềm, trong đó phần mềm Quản lý Bến xe đã được cập nhật, bổ sung đầy đủ tính năng, giúp kiểm soát chặt chẽ phương tiện ra vào bến, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành.

- Hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống mạng được nâng cấp thường xuyên, bảo đảm đường truyền ổn định, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động trực tuyến và giao dịch điện tử.

- Công ty tập trung xây dựng các phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc, cụ thể như:

+ Triển khai chạy thử nghiệm phần mềm Giao ca hỗ trợ hiệu quả trong việc quản lý thời gian làm việc, đảm bảo các yêu cầu công việc của các phòng.

+ Tích hợp phần mềm Quản lý và lập biên bản các cá nhân, đơn vị vi phạm các nội quy, quy định của Bến xe vào phần mềm Quản lý Bến xe, giúp thuận lợi trong việc quản lý, theo dõi và tra cứu biên bản.

+ Tích hợp chức năng thông báo xe vi phạm, xe vắng lai trên nền tảng Zalo OA của Công ty, tạo thuận tiện trong công tác thông tin và cảnh báo hỗ trợ cho công tác bảo vệ an ninh trật tự.

+ Kết nối dữ liệu phần mềm quản lý KPI với phần mềm Bravo Nhân sự để phục vụ công tác tính lương nhân viên chính xác, kịp thời.

+ Ngoài ra, hiện nay Công ty đang hoàn thiện phần mềm bán vé điện tử để phục vụ cho kế hoạch vận hành Sàn bán vé điện tử của Công ty với địa chỉ “banve.bxmt.com.vn.” và hướng tới thực hiện thủ tục đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử sau khi đã hoàn thiện phần mềm.

+ Xây dựng cổng thanh toán của Công ty với ngân hàng BIDV giúp tích hợp thanh toán QR động vào phần mềm QLBX đạt mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt và từng bước tự động hóa trong quy trình thanh toán về sau.

- Công ty thường xuyên điều chỉnh, bổ sung và nâng cấp các tính năng của phần mềm Quản lý Bến xe nhằm tự động hóa tối đa các quy trình vận tải, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của Công ty. Đồng thời, Công ty đã thực hiện đăng ký Quyền tác giả cho Hệ thống phần mềm quản lý bến xe để phục vụ cho việc phát triển hoạt động kinh doanh trong tương lai.

- Công ty đã đầu tư phần mềm AMIS One AI cho cán bộ, người lao động sử dụng phục vụ công tác, hỗ trợ công tác chuyên môn, nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc của người lao động.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính minh bạch và từng bước hiện đại hóa hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

## *2.5. Về đầu tư xây dựng cơ bản*

- Theo Kế hoạch đầu tư năm 2025 do Hội đồng quản trị thông qua, trong năm 2025 có 08 công trình/dự án được thông qua. Qua đó, Công ty đã tập trung triển khai khởi công 04 dự án:



- + Dự án “Tòa nhà văn phòng BXMT”: đã khởi công vào ngày 08/11/2025.
- + Dự án cải tạo mặt bằng nhựa bến xe: đã đưa vào sử dụng ngày 15/11/2025.
- + Dự án “cải tạo hệ thống cống thoát nước, trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”: khởi công vào ngày 19/11/2025, dự án đã hoàn thành cải tạo toàn bộ hệ thống cống thoát nước và đang triển khai lắp đặt máy bơm, dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2026.
- + Dự án “Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu”: đã hoàn thành công tác đo vẽ hiện trạng địa hình tỷ lệ 1/500; lập thiết kế kiến trúc và phối cảnh 3D; lập hồ sơ thuyết minh. Hiện đang triển khai và chờ cơ quan chức năng xem xét phê duyệt.

- Các dự án còn lại (04 dự án) do có liên quan đến việc lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mặt bằng tổng thể Bến xe Miền Tây nên không thể triển khai thực hiện.

- Công ty thanh lý xe ô tô Toyota Fortuner (7 chỗ) với mức giá 501.759.000 đồng, (chưa bao gồm VAT).

Ngoài các dự án trong Kế hoạch đầu tư, Công ty còn chủ động triển khai nhiều hạng mục khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như: lắp màn hình LED tại Cổng vào (cổng số 2); lắp mái che cho hành khách đi bộ từ bãi trả khách ra đường Kinh Dương Vương; lắp đặt hệ thống biển báo giao thông và hướng dẫn lưu thông trong bến; thay thế ghế ngồi cho hành khách tại các khu vực chờ xe và trang bị các thùng rác bằng inox trong khuôn viên bến xe.

## *2.6. Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động*

- Tổ chức Hội nghị người lao động năm 2025 theo quy định và kế hoạch đề ra. Hội nghị đã thông qua các báo cáo và nội dung sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể 2024-2027, Nội quy lao động năm 2025, Quy chế trả lương trả thưởng năm 2025, Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc, bầu ra đại diện tập thể người lao động tham gia đối thoại định kỳ năm 2025.

- Tổ chức Hội nghị đối thoại định kỳ năm 2025 đúng theo quy định, qua đó đại diện người sử dụng lao động và đại diện tập thể người lao động cùng trao đổi những ý kiến đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chế độ, chính sách cho người lao động.

- Các chế độ lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động được Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ theo Thỏa ước lao động tập thể.



- Báo cáo quỹ tiền lương của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty đã được Tổng Công ty phê duyệt.

- Công ty không ngừng quan tâm và tạo điều kiện để cán bộ, người lao động phát huy các sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị. Trong năm 2025, Hội đồng sáng kiến Công ty đã công nhận 08 sáng kiến giải pháp mới hoạt động trong phạm vi Công ty do các phòng đăng ký. Trong đó, có nhiều sáng kiến, giải pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và công tác quản lý Bến xe.

### *2.7. Về công tác tài chính*

- Báo cáo giám sát và kết quả giám sát tài chính năm 2024, 9 tháng đầu năm 2025 của Người đại diện vốn gửi về Tổng Công ty đúng thời gian quy định; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025, báo cáo thường niên năm 2024, báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025, báo cáo tài chính quý và công bố thông tin đúng thời gian quy định.

- Thực hiện điều chỉnh mức thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025 theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

- Tiếp tục điều chỉnh mức thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

- Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất trong năm 2025 theo Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025.

- Thực hiện bổ sung các thông tin của người mua trên hóa đơn giá trị gia tăng và vé xe khách theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2025.

- Công ty tiếp tục sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng, các loại vé điện tử có mã cơ quan thuế đã đăng ký sử dụng với Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh nay là Thuế Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2025.

- Thực hiện đăng ký tài khoản định danh tổ chức trên ứng dụng VNEID để thực hiện các giao dịch trực tuyến của Công ty kể từ ngày 01/7/2025.

- Thực hiện nộp hồ sơ giảm tiền thuê đất năm 2024 theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ và thực hiện nộp hồ sơ giảm tiền thuê đất năm 2025 theo Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ.

- Cập nhật toàn bộ mã số thuế cá nhân của cán bộ, người lao động và người phụ thuộc sang sổ Căn cước công dân/ Căn cước.

- Ban hành Quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt áp dụng từ 01/7/2025 phù hợp với quy định pháp luật, nhằm tăng cường kiểm soát chi tiêu, hạn chế rủi ro, minh bạch hóa tài chính.

- Thực hiện Báo cáo liên quan đến công tác quản lý, sử dụng vốn tại đơn vị có vốn đầu tư của Tổng Công ty trong năm 2023 và 2024, gửi Thanh tra Thành phố theo yêu cầu.

- Phối hợp với Thư ký (kiêm Người quản trị Công ty) thực hiện thanh toán tiền cổ phiếu lẻ cho cổ đông theo phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Thực hiện cập nhật tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết 108/NQ-HĐQT ngày 08/9/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty

- Cung cấp tài liệu phục vụ khảo sát, thu thập thông tin lập kế hoạch kiểm toán theo Công văn số 366NB/SC-HC ngày 29/8/2025 nộp về Tổng Công ty đúng thời gian quy định.

- Thực hiện báo cáo về nhà, đất để thanh tra lãng phí của Đoàn Thanh tra Chính phủ theo Quyết định số 685/QĐ-TTCP.

- Thực hiện lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 gửi Tổng Công ty.

*2.8. Về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy, nổ và an toàn lao động*

- Ký kết quy chế phối hợp giữa Công an Phường An Lạc và Công ty về đảm bảo an ninh – trật tự trong và xung quanh khu vực Bến xe Miền Tây.

- Công ty luôn chủ động trong công tác phối hợp với các cơ quan chức năng và Chính quyền địa phương trong công tác giữ gìn an ninh trật tự tại Bến xe, kịp thời xử lý và ngăn chặn các vụ việc. Do vậy, an ninh trật tự tại Bến xe Miền Tây luôn đảm bảo tốt, không có vụ việc phức tạp xảy ra, trong các đợt cao điểm Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Tỵ, Lễ 30/4, 01/5 và Lễ Quốc khánh 02/9 năm 2025.



- Tổ chức các lớp tập huấn an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) vào tháng 6 năm 2025 theo quy định và tổ chức tập luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho 71 cán bộ, người lao động theo quy định vào 03 đợt trong tháng 6/2025.

- Tiếp tục đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, trong đó tập trung chấn chỉnh hoạt động đón trả khách tại bãi trả khách, đảm bảo an ninh trật tự, nền nếp, góp phần nâng cao hình ảnh, chất lượng dịch vụ của Bến xe.

- Công ty đã xây dựng Kế hoạch An toàn - Vệ sinh lao động và Kế hoạch đảm bảo An ninh trật tự và An toàn phòng chống cháy nổ năm 2025 để triển khai thực hiện. Đội PCCC Công ty định kỳ 03 tháng/lần tổ chức kiểm tra các thiết bị, phương tiện chữa cháy tại văn phòng làm việc và các đơn vị, doanh nghiệp vận tải, hộ kinh doanh trong Bến xe đảm bảo tốt. Công ty đã tổ chức 5 lớp tập huấn An toàn vệ sinh lao động theo quy định.

- Phối hợp phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC06) tổ chức lớp huấn luyện cấp chứng chỉ quản lý, chứng nhận sử dụng công cụ hỗ trợ cho toàn bộ nhân viên bảo vệ của Công ty phục vụ công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại Bến xe. Đồng thời, Công ty đang thực hiện thủ tục trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ phục vụ công tác.

- Công ty đã thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc với tổng mức phí là 62.762.461 đồng, đồng thời mua bảo hiểm trách nhiệm công cộng với hạn mức trách nhiệm 100 tỷ đồng/vụ việc, tổng mức phí là 264.000.000 đồng nhằm tăng cường công tác phòng ngừa rủi ro, đảm bảo an toàn tài sản và quyền lợi cho khách hàng cũng như các bên liên quan trong quá trình hoạt động.

#### *2.9. Về Kinh doanh Dịch vụ*

- Thường xuyên nâng cấp cải tạo các mặt bằng, bến bãi để phục vụ cho thuê và sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ ngày càng hợp lý vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh vừa phục vụ hành khách và các hoạt động vận tải. Đồng thời, tích cực tìm kiếm các đối tác uy tín có nhu cầu thuê mặt bằng để kinh doanh.

- Khai thác tối đa các nhà giữ xe 02 bánh để phục vụ hành khách gửi xe vào những ngày cuối tuần, tăng thêm nguồn thu cho Công ty.

- Thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Bến nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thái độ ứng xử đối với hành khách.

#### *2.10. Về công tác ISO và KPI*

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và hệ thống KPI.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì và cải tiến. Qua đợt đánh giá giám sát định kỳ vào tháng 12/2025, Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (Quacert) xác nhận vẫn tiếp tục duy trì được Hệ thống Quản lý chất lượng tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho các lĩnh vực hoạt động: Cung cấp dịch vụ khai thác và kinh doanh bến xe; Cho thuê ki ốt; Bán vé; Dịch vụ trông giữ xe máy.

- Công ty đã ban hành bộ chỉ số KPI 2025 để áp dụng tại các phòng và đã xây dựng xong phần mềm để phục vụ công tác đánh giá. Từ tháng 7/2025, cán bộ, người lao động được trả thêm lương năng suất theo kết quả chấm điểm KPI.

#### *2.11. Về công tác nhân sự, đào tạo:*

- Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các quyết định về công tác nhân sự, bao gồm: bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/5/2025; bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/6/2025; bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty và Người công bố thông tin kể từ ngày 01/5/2025; bổ nhiệm lại Phó phòng Tổ chức Hành chính kể từ ngày 01/7/2025; bổ nhiệm Phó phòng Kế toán Tài chính giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh Dịch vụ; đồng thời thực hiện luân chuyển cán bộ quản lý giữa các phòng Kinh doanh Dịch vụ, Bảo vệ và Tổ chức Hành chính nhằm phù hợp với yêu cầu tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Công ty thường xuyên cử cán bộ, công nhân viên tham gia các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về thuế, lao động tiền lương, quản trị công ty,... để cập nhật, bổ sung kiến thức kịp thời. Ngoài ra, trong tháng 9/2025, Công ty đã phối hợp đơn vị tư vấn có chức năng tổ chức lớp đào tạo kỹ năng ứng dụng AI vào công việc nhằm hỗ trợ tăng hiệu quả công việc, tăng năng suất lao động và tiết kiệm thời gian tác nghiệp. Qua buổi đào tạo, cán bộ, người lao động đã nắm bắt được cơ bản một số kỹ năng sử dụng công cụ AI vào thực tiễn công việc hàng ngày.

#### *2.12. Về công tác Bảo vệ môi trường*

- Công ty luôn quan tâm và chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về Bảo vệ môi trường. Công tác vệ sinh bến bãi được đảm bảo tốt. Thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ, người lao động, chủ phương tiện, lái phụ xe, hộ kinh doanh buôn bán, những



người hoạt động trong Bến xe và hành khách việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác Bảo vệ môi trường để thực hiện đúng theo Giấy phép Môi trường đã được cấp.

- Ban hành Kế hoạch phòng chống thuốc lá năm 2025 và đưa vào hợp đồng để xử phạt vi phạm hợp đồng đối với các trường hợp vi phạm hút thuốc lá không đúng nơi quy định đối với lái, phụ xe của các đơn vị vận tải.

- Thực hiện đo đạc các chỉ tiêu môi trường, thu gom rác thải nguy hại năm 2025 theo đúng quy định pháp luật môi trường.

#### *2.13. Một số nội dung khác:*

- Thực hiện cập nhật thông tin thay đổi về vốn điều lệ (từ 25 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng) và cập nhật thay đổi thông tin trụ sở chính trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do có sự thay đổi địa giới hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội ngày 12/6/2025.

- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu logo Công ty kèm slogan “An toàn – Văn minh – Hiện đại” với các ngành nghề kinh doanh của Công ty nhằm các mục đích bảo vệ thương hiệu, ngăn chặn hành vi sao chép, giả mạo thương hiệu đồng thời tăng giá trị thương hiệu cũng như uy tín của Công ty.

- Cập nhật và bổ sung mã ngành nghề kinh doanh mới vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để thay thế cho Quyết định 27/2018/QĐ-TTg về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025.

#### *2.14. Về công tác từ thiện xã hội*

Năm 2025, Công ty đã thực hiện công tác từ thiện xã hội như: hỗ trợ UBND phường An Lạc chăm lo gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; tặng quà cho gia đình tại Xã Long Thành, tỉnh Vĩnh Long; ủng hộ đồng bào khu vực miền núi phía Bắc bị thiệt hại do mưa lũ; ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do Bão số 10 (Bualoi) gây ra; xây nhà Đại đoàn kết tại tỉnh Đồng Tháp. Tổng số tiền làm công tác từ thiện xã hội của Công ty là 711.577.325 đồng.

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Các việc làm được:**

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì ổn định và đạt nhiều kết quả tích cực, các chỉ tiêu chủ yếu đều vượt kế hoạch đề ra. Hoàn thành tốt công tác phục vụ hành khách đi lại dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Tỵ, Lễ 30/4,

01/5 và Lễ Quốc Khánh 02/9 năm 2025. Các hoạt động khác của Công ty thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

### 3.2 Những khó khăn hạn chế:

- Hoạt động “xe dù, bến cóc”, loại hình vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng” trên thực tế vẫn chưa được xử lý triệt để mặc dù các cơ quan quản lý nhà nước đã tăng cường các biện pháp để chấn chỉnh.

- Chủ trương di dời Bến xe Miền Tây theo quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng lớn đến việc hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

- Theo Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 thì Bến xe Miền Tây hiện hữu không nằm trong quy hoạch Bến xe liên tỉnh, do đó có tác động đáng kể đến định hướng phát triển dài hạn của Công ty.

## PHẦN B:

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

#### I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026, Công ty đề ra các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

| TT | Chỉ tiêu  | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ KH 2026/ TH 2025 |
|----|---|--------------------|-------------------|------------------------|
| 1  | Hành khách xuất bến (người)                                   | 11.592.721         | 11.746.102        | 101,32%                |
| 2  | Số lượng xe xuất bến (xe)                                     | 536.121            | 541.295           | 100,97%                |
| 3  | Doanh thu (ngàn đồng)   | 191.750.081        | 192.360.000       | 100,32%                |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)                              | 104.962.206        | 105.360.000       | 100,38%                |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)                                | 83.692.604         | 84.288.000        | 100,71%                |
| 6  | Nộp ngân sách (ngàn đồng)                                     | 38.529.571         | 38.426.200        | 99,73%                 |
| 7  | Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng) | 30.046             | 30.161            | 100,38%                |

Năm 2026, Công ty dự kiến tăng doanh thu khoảng 2,8 tỷ đồng nhờ điều chỉnh thời gian lưu đậu xe từ 4 giờ xuống 3 giờ/lượt và tăng giá thuê một số mặt bằng thêm 10%. Tuy



nhiên, do ảnh hưởng từ dự án mở rộng đường Kinh Dương Vương, doanh thu khu vực mặt tiền và một số hộ kinh doanh có thể giảm khoảng 2,862 tỷ đồng trong 6 tháng cuối năm. Vì vậy, doanh thu kế hoạch năm 2026 dự kiến tương đương kết quả thực hiện năm 2025.

Hiện nay, do tình hình địa chính trị tại Trung Đông và một số khu vực trên thế giới diễn biến phức tạp, cùng với giá nhiên liệu biến động tăng, giảm liên tục, nhiều doanh nghiệp vận tải đã điều chỉnh giảm biểu đồ hoạt động, đồng thời nhu cầu đi lại của hành khách cũng sụt giảm. Điều này đã tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, làm sản lượng xe và lượng hành khách giảm mạnh, kéo theo doanh thu từ các hoạt động dịch vụ kinh doanh khác cũng giảm theo. Ước tính doanh thu từ hoạt động xe ra vào bến giảm khoảng 600 triệu đồng/tháng, gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước tình hình nêu trên, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả của Công ty.

Về chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước năm 2026 dự kiến giảm nhẹ so với năm 2025 là do thực hiện theo quy định của Luật thuế TNCN hiện hành, mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng, mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng).

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

1.1. Thực hiện tốt Kế hoạch phục vụ hành khách vào các dịp Lễ, Tết năm 2026.

Tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định trong công tác điều hành hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải ngày càng đa dạng với chất lượng được nâng cao nhất là trong các đợt cao điểm Lễ, Tết năm 2026.

1.2. Về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản: Công ty chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để hoàn thiện, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; tập trung triển khai thi công Dự án Tòa nhà văn phòng; thực hiện dự án cải tạo hệ thống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ. Đồng thời, tổ chức triển khai kịp thời các hạng mục đầu tư mới được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua trong năm 2026.

Kế hoạch đầu tư năm 2026:

| TT | Tên dự án, công trình   | Mục đích đầu tư  | Tổng mức đầu tư    | Nguồn vốn            |
|----|---|--|--------------------|----------------------|
| 1  | Xây dựng, lắp đặt hệ thống trạm sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện, gồm 02 trụ sạc (mỗi trụ có công suất từ 150kW – 360kW phục vụ tất cả các loại xe, kể cả xe khách trên tuyến cố định) | Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật đường bộ năm 2024: “Trạm dừng nghỉ, bến xe phải có hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Ưu tiên bố trí hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện tại bãi đỗ xe. Bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ được kết hợp đầu tư, xây dựng để thực hiện hoạt động dịch vụ thương mại.” | 3.000.000.000 đồng | Vốn của doanh nghiệp |

1.3. Về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy, nổ và an toàn lao động

- Đảm bảo tốt tình hình ANTT, ATXH, PCCN toàn Bến xe, nhất là trong các đợt Lễ, Tết.

- Đảm bảo tốt các công tác an toàn giao thông; an toàn vệ sinh lao động; vệ sinh môi trường trong Bến xe.

- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của lực lượng bảo vệ, đội PCCC, lực lượng dân quân tự vệ; Duy trì giữ mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công an phường, cảnh sát PCCC khu vực 9 nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ trong khu vực Bến xe.

1.4. Về công tác quản lý, điều hành

- Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, hướng đến tăng trưởng bền vững: Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả các dịch vụ truyền thống, đồng thời chủ động nghiên cứu, triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới như: kinh doanh phần mềm, phòng chờ VIP, đại lý vé máy bay và vé tàu, trạm sạc xe điện, vận hành sân bán vé điện tử... từng bước hình thành hệ sinh thái dịch vụ gắn với kết nối vận tải đa phương thức. Đây là nền tảng



quan trọng để Công ty từng bước chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng hiện đại, đa dịch vụ và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

- Rà soát hệ thống tài khoản, cập nhật chứng từ, sổ sách, cập nhật các tính năng phần mềm... về kế toán phù hợp với quy định tại Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 thay thế cho Thông tư 200/2014/TT-BTC.

- Thực hiện thủ tục để điều chỉnh, bổ sung Bến xe Miền Tây hiện hữu vào quy hoạch chung của TPHCM.

#### 1.5. Về công tác tổ chức và lao động

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và cán bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ chính sách cho cán bộ, người lao động.

- Tổ chức các khóa đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Sơ cấp cứu; Thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo TULĐTT.

#### 1.6. Một số công tác khác:

- Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2026 một cách thiết thực và hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

## 2. Giải pháp thực hiện

### 2.1. Nhóm giải pháp về quản lý

- Ứng dụng triệt để công nghệ vào các dịch vụ truyền thống, nâng cao trải nghiệm khách hàng; chuẩn bị đầy đủ cơ sở pháp lý và nguồn lực để triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới như phần mềm, phòng chờ VIP, đại lý vé máy bay, vé tàu, trạm sạc xe điện và sàn bán vé điện tử; tăng cường liên kết với các đơn vị vận tải và đối tác để hình thành hệ sinh thái dịch vụ tích hợp, kết nối vận tải đa phương thức, đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

- Tiếp tục tuyên truyền các đơn vị vận tải đang hoạt động tại Bến xe cùng thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về hoạt động vận tải và đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn khách hàng mới nhằm gia tăng nguồn thu cho Công ty.

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông năm 2026.
  - Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.
  - Tiếp tục cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty; các quy trình quản lý, các quy trình tác nghiệp cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế tại đơn vị.
  - Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
  - Tiếp tục áp dụng và cập nhật bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc - KPI để theo dõi, nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của người lao động; đảm bảo hoàn thành những mục tiêu đề ra theo kế hoạch; kịp thời phát hiện hạn chế để cải thiện; làm cơ sở đánh giá minh bạch, chính xác đề ra chế độ lương thưởng, kỷ luật phù hợp.
  - Nâng cấp và cập nhật phần mềm Bravo 10 để phục vụ công tác tài chính kế toán nhằm cung cấp các báo cáo quản trị thông minh, trực quan, giúp Ban Tổng Giám đốc luôn có cái nhìn toàn cảnh và kịp thời về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.
  - Liên hệ Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Xây dựng TP. HCM để bổ sung Bến xe Miền Tây hiện hữu vào quy hoạch chung của TPHCM.
  - Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các yếu tố ảnh hưởng từ quy hoạch và biến động của thị trường vận tải do giá nhiên liệu liên tục tăng, giảm.
- 2.2. Nhóm giải pháp về đầu tư xây dựng
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng nhằm sớm phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, theo dõi chặt chẽ tiến độ xử lý từng thủ tục. Đối với các dự án, công trình, kiểm soát nghiêm tiến độ, chất lượng và chi phí, bảo đảm tính đồng bộ kỹ thuật và hiệu quả sử dụng lâu dài. Đối với các hạng mục đầu tư mới được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua trong năm 2026, chủ động xây dựng lộ trình triển khai, đánh giá hiệu quả và rủi ro trước khi thực hiện.
  - Tiếp tục cập nhật và phát triển các tính năng của phần mềm “Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô” sau khi đưa vào sử dụng nhằm nâng cao việc ứng dụng công nghệ và hướng đến việc thương mại hóa phần mềm.



- Ngoài ra, đầu tư thêm và thực hiện áp dụng có hiệu quả các phần mềm vào các quy trình tác nghiệp để nâng cao năng suất lao động; thực hiện có hiệu quả hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách.

### 2.3. Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ

- Sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ tại Bến xe hợp lý, khoa học, đảm bảo nề nếp và hiệu quả hơn; khai thác thêm nguồn thu từ các hoạt động quảng cáo...

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp bố trí hợp lý các phân khu chức năng của Bến xe đảm bảo hợp lý, khoa học như xây dựng phòng chờ VIP Lounge phục vụ hành khách tốt hơn; đem lại giá trị gia tăng và các tiện ích đảm bảo hài hòa giữa các Doanh nghiệp vận tải và hành khách.

- Thường xuyên chấn chỉnh lề lối làm việc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các khách hàng, đối tác; nâng cao các tiện ích phục vụ hành khách và tuân thủ đầy đủ chính sách chất lượng, phương châm hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục chuẩn bị về đào tạo nhân sự, hạ tầng, công nghệ và các quy trình phục vụ cho hoạt động kinh doanh đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa,... sau khi đã đăng ký thành công các ngành nghề kinh doanh mới.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch phục vụ hành khách trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 - 01/5, Lễ Quốc khánh 02/9 và Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) năm 2026 đồng thời phối hợp với các đơn vị vận tải để chuẩn bị tốt phương án điều động phương tiện.

- Tổ chức trang trọng, hiệu quả các hoạt động kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

- Tổ chức tốt Hội nghị khách hàng năm 2026.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TCHC.



**Nguyễn Văn Thành**

Số: 52 /BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây (Công ty), Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay là 05 người. Trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị điều hành: 01 người

+ Ông Nguyễn Văn Thành - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

- Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: 04 người

+ Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân - Thành viên Hội đồng quản trị

+ Ông Mai Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị

+ Ông Bùi Công Hiệp - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

**2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định, cụ thể như sau:

| TT | Thành viên<br>HĐQT         | Chức vụ         | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ dự<br>họp (%) | Lý do không<br>tham dự họp |
|----|----------------------------|-----------------|------------------------|---------------------|----------------------------|
| 1. | Lê Thị Mỹ Hạnh             | Chủ tịch HĐQT   | 15/15                  | 100%                |                            |
| 2. | Đặng Nguyễn<br>Nguyên Huân | Thành viên HĐQT | 15/15                  | 100%                |                            |



| TT | Thành viên HĐQT  | Chức vụ                            | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ dự họp (%) | Lý do không tham dự họp                   |
|----|------------------|------------------------------------|---------------------|------------------|---|
| 3. | Nguyễn Văn Thành | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc     | 12/15               | 80%              | Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 01/5/2025        |
| 4. | Trần Văn Phương  | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | 03/15               | 20%              | Miễn nhiệm TV HĐQT-PTGD từ ngày 01/5/2025 |
| 5. | Mai Thanh Bình   | Thành viên HĐQT                    | 15/15               | 100%             |   |
| 6. | Bùi Công Hiệp    | Thành viên HĐQT độc lập            | 15/15               | 100%             |   |

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 22 Nghị quyết và 21 Quyết định để thông qua nhiều nội dung quan trọng gồm:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1.  | 07/NQ-HĐQT                | 21/01/2025 | - Thống nhất thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.<br>- Thống nhất báo cáo tình hình thực hiện sử dụng lao động; quỹ tiền lương, thưởng của người lao động; quỹ tiền lương, thưởng, thù lao của người quản lý và trích lập các quỹ năm 2024. Kế hoạch sử dụng lao động và quỹ tiền lương năm 2025. | 100%            |
| 2.  | 08/NQ-HĐQT                | 21/01/2025 | Thống nhất kế hoạch đầu tư năm 2025.   | 100%            |
| 3.  | 09/NQ-HĐQT                | 21/01/2025 | - Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 11/4/2025.<br>- Các nội dung trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.   | 100%            |
| 4.  | 02/QĐ-HĐQT                | 21/02/2025 | Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Dự án: “Cải tạo mặt bằng nhựa Bến xe”.  |                 |
| 5.  | 19/NQ-HĐQT                | 18/3/2025  | Thống nhất tạm hoãn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.   | 100%            |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung   | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|-----------|--|-----------------------|
| 6.  | 19/QĐ-HĐQT                   | 10/4/2025 | Phê duyệt nhiệm vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật. Dự án: “Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây”.   |                       |
| 7.  | 06/QĐ-HĐQT                   | 15/4/2025 | Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Dự án: “Cải tạo hệ thống cống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”.  |                       |
| 8.  | 20/QĐ-HĐQT                   | 15/4/2025 | Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Dự án: “Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây”.   |                       |
| 9.  | 28/NQ-HĐQT                   | 24/4/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2025. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 9 tháng cuối năm 2025.</li> <li>- Thông qua báo cáo thực hiện đầu tư quý I/2025 và kế hoạch năm 2025.</li> <li>- Thống nhất thông qua công tác nhân sự và nâng bậc lương cho cán bộ quản lý Công ty.</li> </ul> | 100%                  |
| 10. | 30/QĐ-HĐQT                   | 30/4/2025 | Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.  |                       |
| 11. | 31/QĐ-HĐQT                   | 30/4/2025 | Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.   |                       |
| 12. | 32/QĐ-HĐQT                   | 30/4/2025 | Bổ nhiệm phụ trách kế toán Công ty.  |                       |
| 13. | 33/QĐ-HĐQT                   | 30/4/2025 | Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký và Người công bố thông tin Công ty.  |                       |
| 14. | 34/QĐ-HĐQT                   | 30/4/2025 | Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.  |                       |
| 15. | 35/QĐ-HĐQT                   | 30/4/2025 | Giải quyết cho thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc và nghỉ việc đối với Ông Trần Văn Phương.  |                       |
| 16. | 36/QĐ-HĐQT                   | 30/4/2025 | Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty.   |                       |



| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung  | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|-----------|---|-----------------------|
| 17. | 37/QĐ-HĐQT                   | 30/4/2025 | Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký và Người công bố thông tin Công ty.   |                       |
| 18. | 38/QĐ-HĐQT                   | 30/4/2025 | Nâng bậc lương cho người điều hành Công ty.   |                       |
| 19. | 09/QĐ-HĐQT                   | 08/5/2025 | Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật. Dự án: “Cải tạo mặt bằng nhựa Bến xe”.  |                       |
| 20. | 10/QĐ-HĐQT                   | 08/5/2025 | Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự án: “Cải tạo mặt bằng nhựa Bến xe”.  |                       |
| 21. | 47/NQ-HĐQT                   | 15/5/2025 | Thông nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 30/6/2025.   | 100%                  |
| 22. | 48/NQ-HĐQT                   | 15/5/2025 | Thông nhất bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.   | 100%                  |
| 23. | 52/QĐ-HĐQT                   | 29/5/2025 | Bổ nhiệm Kế toán trưởng.  |                       |
| 24. | 60/NQ-HĐQT                   | 09/6/2025 | Thông nhất thông qua nội dung các tài liệu trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.   | 100%                  |
| 25. | 23/QĐ-HĐQT                   | 24/6/2025 | Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng. Dự án: “Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây”.  |                       |
| 26. | 67/NQ-HĐQT                   | 15/7/2025 | Thông nhất thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025. | 100%                  |
| 27. | 68/NQ-HĐQT                   | 15/7/2025 | Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025.  | 100%                  |
| 28. | 69/NQ-HĐQT                   | 15/7/2025 | Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.  | 100%                  |
| 29. | 17/QĐ-HĐQT                   | 23/7/2025 | Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. Dự án: “Cải tạo hệ thống cống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”.                      |                       |
| 30. | 18/QĐ-HĐQT                   | 23/7/2025 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự án: “Cải tạo hệ thống cống thoát   |                       |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
|     |                              |            | nước và trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”.   |                       |
| 31. | 86/NQ-HĐQT                   | 05/8/2025  | Thông nhất ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.                 | 100%                  |
| 32. | 87/NQ-HĐQT                   | 05/8/2025  | Thông nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu nhằm tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.  | 100%                  |
| 33. | 98/NQ-HĐQT                   | 25/8/2025  | Cử đại diện tham gia Ban vận động thành lập Hiệp hội Bến xe khách Việt Nam và tham gia hoạt động Hiệp hội.                                       | 100%                  |
| 34. | 99/QĐ-HĐQT                   | 25/8/2025  | Cử đại diện tham gia Ban vận động thành lập Hiệp hội Bến xe khách Việt Nam và tham gia hoạt động Hiệp hội.                                       |                       |
| 35. | 100/NQ-HĐQT                  | 25/8/2025  | Thông qua quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý thực hiện năm 2024 của Công ty. | 100%                  |
| 36. | 26/QĐ-HĐQT                   | 05/9/2025  | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự án: “Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây”   |                       |
| 37. | 108/NQ-HĐQT                  | 08/9/2025  | Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và tăng vốn điều lệ của Công ty.                                | 100%                  |
| 38. | 118/NQ-HĐQT                  | 30/9/2025  | Thông qua kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025.   | 100%                  |
| 39. | 126/NQ-HĐQT                  | 16/10/2025 | Thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.   | 100%                  |
| 40. | 134/NQ-HĐQT                  | 30/10/2025 | Thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025.                 | 100%                  |
| 41. | 146/NQ-HĐQT                  | 02/12/2025 | Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024.  | 100%                  |



| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung  | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 42. | 157/NQ-HĐQT                  | 31/12/2025 | Thông qua quỹ tiền lương, tiền thưởng của Người lao động và Ban điều hành; mức thù lao và quỹ tiền thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên kế hoạch năm 2025. | 100%                  |
| 43. | 159/NQ-HĐQT                  | 31/12/2025 | Thông qua việc ký kết hợp đồng/giao dịch trong năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây với các tổ chức có liên quan đến Công ty   | 100%                  |

Hội đồng quản trị luôn tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

### 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 được phân phối theo quy chế của Công ty, cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên               | Chức vụ        | Tiền lương<br>(đồng) | Tiền thù lao<br>(đồng) | Tiền thưởng<br>(đồng) | Ghi chú                               |
|----|-------------------------|----------------|----------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------------|
| 1  | Lê Thị Mỹ Hạnh          | Chủ tịch HĐQT  |                      | 232.322.917            | 61.371.310            |                                       |
| 2  | Đặng Nguyễn Nguyên Huân | TV.HĐQT        | 419.047.736          | 162.626.041            | 97.171.241            | Miễn nhiệm TGD từ 01/5/2025           |
| 3  | Nguyễn Văn Thành        | TV.HĐQT-TGD    | 838.095.472          | 108.417.361            | 132.971.401           | Bổ nhiệm TV. HĐQT-TGD từ 01/5/2025    |
|    |                         | Kế toán trưởng | 298.168.584          |                        | 40.913.978            | Miễn nhiệm KTT từ 01/5/2025           |
| 4  | Trần Văn Phương         | TV.HĐQT-P.TGD  | 314.285.796          | 54.208.681             | 61.371.310            | Miễn nhiệm TV.HĐQT-P.TGD từ 01/5/2025 |

| TT | Họ và tên      | Chức vụ             | Tiền lương<br>(đồng) | Tiền thù lao<br>(đồng) | Tiền thưởng<br>(đồng) | Ghi chú |
|----|----------------|---------------------|----------------------|------------------------|-----------------------|---------|
| 5  | Mai Thanh Bình | TV. HĐQT            |                      | 162.626.042            | 46.028.483            |         |
| 6  | Bùi Công Hiệp  | TV. HĐQT<br>độc lập |                      | 120.000.000            |                       |         |

**4. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty   | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp            | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ             | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                 |
|----|---|-------------------------------------|---|--|---------------------------------|--|
| 1  | Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn          | Tổ chức có liên quan của Công ty mẹ | 0300478044 cấp ngày 21/4/2006 tại TP.HCM  | Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, TP.HCM | 01/01/2025-31/12/2025           | Hợp đồng cung cấp dịch vụ: tổng giá trị 421.201.401 đồng   |
| 2  | Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines | Tổ chức có liên quan của Công ty mẹ | 0305308215 cấp ngày 12/11/2007 tại TP.HCM | Số 292 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, TP.HCM   | 01/01/2025-31/12/2025           | Hợp đồng cung cấp dịch vụ: tổng giá trị 1.382.099.715 đồng |

Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện trên nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền phê duyệt và bảo đảm lợi ích của Công ty.

#### **5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập là ông Bùi Công Hiệp. Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan, góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho HĐQT.

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan; tham gia giám sát hoạt động quản trị, điều hành, tình hình tài chính, các giao dịch



với bên liên quan và đóng góp các ý kiến độc lập, khách quan nhằm bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của Công ty.

## **II. Về thực hiện nhiệm vụ**

### **1. Đặc điểm tình hình**

Trong năm 2025, hoạt động vận tải hành khách tại Bến xe Miền Tây cơ bản duy trì ổn định và có xu hướng tăng trưởng tích cực so với năm 2024. Lượng hành khách và phương tiện xuất bến tăng đều qua các tháng, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết, góp phần đáp ứng hiệu quả nhu cầu đi lại ngày càng cao của người dân. Diễn biến thị trường vận tải nhìn chung thuận lợi, không phát sinh các biến động lớn ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch vận hành của Công ty.

#### **➤ Thuận lợi**

Công ty luôn được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương. Ngoài ra, HĐQT luôn đồng hành cùng Ban lãnh đạo, cán bộ và người lao động Công ty luôn đoàn kết, sáng tạo, triển khai ngay các nhiệm vụ từ đầu năm và đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

#### **➤ Khó khăn**

- Hoạt động “xe dù, bến cóc”, loại hình vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng” trên thực tế vẫn chưa được xử lý triệt để mặc dù các cơ quan quản lý nhà nước đã tăng cường các biện pháp để chấn chỉnh.

- Chủ trương di dời Bến xe Miền Tây theo quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ảnh hưởng đến việc hoạch định chiến lược đầu tư và phát triển dài hạn của Công ty.

- Theo Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 thì Bến xe Miền Tây hiện hữu không nằm trong quy hoạch Bến xe liên tỉnh, điều này ảnh hưởng đáng kể đến định hướng đầu tư, hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển dài hạn của Công ty trong thời gian tới.

### **2. Về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025**

Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định xác định mục tiêu và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện. HĐQT thực hiện tốt chức năng quản lý và giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Kết quả đạt được như sau:

| TT | Chỉ tiêu  | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH 2025/ KH 2025 |
|----|---|-------------------|--------------------|------------------------|
| 1  | Hành khách xuất bến (người)                                   | 10.683.806        | 11.592.721         | 108,51%                |
| 2  | Số lượng xe xuất bến (xe)                                     | 488.485           | 536.121            | 109,75%                |
| 3  | Doanh thu (ngàn đồng)   | 176.600.000       | 191.750.081        | 108,58%                |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)                              | 96.316.667        | 104.962.206        | 108,98%                |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)                                | 77.053.334        | 83.692.604         | 108,62%                |
| 6  | Nộp ngân sách (ngàn đồng)                                     | 35.865.736        | 38.529.571         | 107,43%                |
| 7  | Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng) | 28.518            | 30.046             | 105,36%                |

### 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

#### a) Đầu tư tài chính

Năm 2025, Công ty gửi tiền tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần với các phương thức linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất với số tiền lãi là: 13.127.810.485 đồng.

#### b) Đầu tư xây dựng công trình

Trong năm 2025, Công ty đã tập trung triển khai khởi công 04 dự án:

- + Dự án “Tòa nhà văn phòng BXMT”: đã khởi công vào ngày 08/11/2025.
- + Dự án cải tạo mặt bằng nhựa bến xe: đã đưa vào sử dụng ngày 15/11/2025.
- + Dự án “Cải tạo hệ thống cống thoát nước, trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”: khởi công vào ngày 19/11/2025, dự án đã hoàn thành cải tạo toàn bộ hệ thống cống thoát nước và đang triển khai lắp đặt máy bơm, dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2026.
- + Dự án “Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu”: đã hoàn thành công tác đo vẽ hiện trạng địa hình tỷ lệ 1/500; lập thiết kế kiến trúc và phối cảnh 3D; lập hồ sơ thuyết minh. Hiện đang triển khai và chờ cơ quan chức năng xem xét phê duyệt.

Công ty thanh lý xe ô tô Toyota Fortuner (7 chỗ) với mức giá 501.759.000 đồng (chưa bao gồm VAT).



Ngoài các dự án trong Kế hoạch đầu tư, Công ty còn chủ động triển khai nhiều hạng mục khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như: lắp màn hình LED tại Cổng vào (cổng số 2); lắp mái che cho hành khách đi bộ từ bãi trả khách ra đường Kinh Dương Vương; lắp đặt hệ thống biển báo giao thông và hướng dẫn lưu thông trong bến; thay thế ghế ngồi cho hành khách tại các khu vực chờ xe và trang bị các thùng rác bằng inox trong khuôn viên bến xe.

#### **4. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần, đồng thời phát huy hiệu quả nguyên tắc dân chủ trong quá trình thảo luận và ra quyết định tại các phiên họp. HĐQT cũng thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền nhằm kịp thời xử lý công việc phát sinh, bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp và ban hành 22 Nghị quyết, 21 Quyết định, qua đó kịp thời đưa ra các chủ trương, giải pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế. Các cuộc họp được tổ chức đúng quy định, biên bản được lập đầy đủ, có chữ ký xác nhận của các thành viên tham dự. Các nội dung được HĐQT thông qua đều đạt được sự thống nhất và đồng thuận cao, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết vào hoạt động thực tiễn của Công ty. Đồng thời, các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, góp phần củng cố vai trò quản trị và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

#### **5. Về kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, bảo đảm hoạt động điều hành được triển khai đúng định hướng, mục tiêu và tuân thủ quy định pháp luật.

Qua công tác giám sát, Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hiệu quả, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Các kế hoạch, chương trình công tác được triển khai đồng bộ, có sự chủ động trong điều hành, kịp thời đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đảm bảo ổn định hoạt động của Công ty.



## **6. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)**

Trong năm 2025, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã ban hành Nghị quyết số 139/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/11/2025 về việc bổ sung một số ngành, nghề mới và bổ sung chi tiết một số ngành, nghề hiện có trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty (thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Tuy nhiên, tại thời điểm Công ty thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh với Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đã chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2025 (thay thế cho Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018). Vì vậy, nội dung ngành, nghề đã thông qua trước đó phải được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với quy định mới, dẫn đến việc Công ty chưa thể thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung ngành, nghề theo Nghị quyết số 139/NQ-ĐHĐCĐ.

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, HĐQT Công ty đã tiếp tục tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản để hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty trong tháng 3/2026.

## **7. Đánh giá chung**

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2025; đồng thời, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Các thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết và thống nhất cao trong quá trình quyết định các vấn đề quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nghị quyết vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ đó, hoạt động quản trị doanh nghiệp được duy trì ổn định, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

## **III. Kế hoạch trong năm 2026**

Trong năm 2026, HĐQT tiếp tục tập trung chỉ đạo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, điều hành; triển khai các dự án đầu tư trọng điểm và chủ động xây dựng các phương án thích ứng với tình hình địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến thị trường vận tải và làm giá nhiên liệu biến động khó lường. Một số chỉ tiêu tài chính như sau:



| TT | Chỉ tiêu  | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ KH 2026/TH 2025 |
|----|---|--------------------|-------------------|-----------------------|
| 1  | Hành khách xuất bến (người)                                   | 11.592.721         | 11.746.102        | 101,32%               |
| 2  | Số lượng xe xuất bến (xe)                                     | 536.121            | 541.295           | 100,97%               |
| 3  | Doanh thu (ngàn đồng)   | 191.750.081        | 192.360.000       | 100,32%               |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)                              | 104.962.206        | 105.360.000       | 100,38%               |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)                                | 83.692.604         | 84.288.000        | 100,71%               |
| 6  | Nộp ngân sách (ngàn đồng)                                     | 38.529.571         | 38.426.200        | 99,73%                |
| 7  | Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng) | 30.046             | 30.161            | 100,38%               |

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



**Lê Thị Mỹ Hạnh**

Số: 53 /BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP  
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2025 như sau:

**1. Tổ chức các cuộc họp HĐQT**

- Trong năm, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản đối với những nội dung thuộc thẩm quyền. Trình tự, thủ tục tổ chức họp và lấy ý kiến được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trao đổi, thảo luận kỹ lưỡng trên cơ sở phân tích toàn diện các yếu tố tác động, nhận diện kịp thời các rủi ro phát sinh nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành trên cơ sở thống nhất cao, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành linh hoạt, kịp thời và hiệu quả trong từng giai đoạn hoạt động.

**2. Về kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

- Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, bất thường trong Công ty và báo cáo tình hình hoạt động của công ty tại các kỳ họp HĐQT, từ đó HĐQT đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh.

- Ban Tổng Giám đốc chủ động trong công việc và nỗ lực, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

**3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT**



- Căn cứ kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã được thực hiện trong năm 2025 tập trung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò và đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định kịp thời, tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- Trong thời gian qua, HĐQT cùng với Ban lãnh đạo Công ty nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu đề ra và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập cho người lao động của Công ty.

Trên đây là báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT trong năm 2025. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**



**Bùi Công Hiệp**

## **BÁO CÁO**

### **Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tình hình hoạt động năm 2025 với những nội dung chủ yếu như sau:

#### **I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

##### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

- + Tổng doanh thu năm 2025 là 191.750.081.327 đồng, đạt 108,58% so với kế hoạch, đạt 109,80% so với cùng kỳ.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 104.962.205.513 đồng, tỷ lệ 108,98% so với kế hoạch và 110,85% so với cùng kỳ.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 83.692.604.099 đồng, tỷ lệ 108,62% so với kế hoạch và 110,89% so với cùng kỳ.
- + Nộp ngân sách 38.529.571.177 đồng, tỷ lệ 107,43% so với kế hoạch và 110,00% so với cùng kỳ.

##### **2. Về báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập, kiểm toán, soát xét 2 lần/năm theo quy định và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

##### **3. Về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025**

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 329.932.042.925 đồng, đạt tỷ lệ 107,25% so với đầu kỳ, tương ứng tăng 22.321.533.623 đồng.



+ Tài sản dài hạn chiếm 9,51% trên tổng tài sản. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 84,05% trên tổng tài sản, chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.

+ Nợ phải trả/tổng nguồn vốn, chiếm tỷ lệ 13,21%.

+ Vốn chủ sở hữu là 286.363.370.542 đồng, chiếm 86,79% trên tổng nguồn vốn.

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE): 29,23%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản (ROA): 25,37%

**Khả năng thanh toán**

+ Hệ số thanh toán hiện hành: 7,56

+ Hệ số thanh toán nhanh (lần): 7,56

Năm 2025, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động của Công ty hoàn toàn bằng vốn của doanh nghiệp. Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh và khai thác bến xe khách; trông giữ xe 2 bánh.

Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 23, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp. Theo đó, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, doanh nghiệp có lãi thì được xác định là bảo toàn vốn.

**4. Về chấp hành pháp luật**

Năm 2025, Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây không có trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính.

**II. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty**

**1. Đối với Hội đồng quản trị**

Năm 2025, HĐQT đã ban hành 22 Nghị quyết; 21 Quyết định liên quan về Kế hoạch sản xuất kinh doanh; công tác đầu tư xây dựng; về tiền lương, tiền thưởng và thù lao của người quản lý, người lao động; công tác cán bộ; về bổ sung ngành nghề kinh doanh; về tăng vốn điều lệ; chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên; tỷ lệ chi trả cổ tức và chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Qua giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp kịp thời để xem xét, quyết định các nội dung phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từng thời điểm và các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

**2. Đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty**

Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ, đúng theo các chỉ tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra và theo quy định của pháp luật.

**III. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

Trong năm 2025, các giao dịch giữa Công ty và các công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua và ký kết hợp đồng bằng văn bản đảm bảo theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, khách quan, minh bạch, đúng quy định pháp luật, điều lệ công ty. Không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch các bên liên quan.

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty   | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp            | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ             | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                 |
|----|---|-------------------------------------|---|--|---------------------------------|--|
| 1. | Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn          | Tổ chức có liên quan của Công ty mẹ | 0300478044 cấp ngày 21/4/2006 tại TP.HCM  | Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, TP.HCM | 01/01/2025-31/12/2025           | Hợp đồng cung cấp dịch vụ: tổng giá trị 421.201.401 đồng   |
| 2. | Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines | Tổ chức có liên quan của Công ty mẹ | 0305308215 cấp ngày 12/11/2007 tại TP.HCM | Số 292 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, TP.HCM   | 01/01/2025-31/12/2025           | Hợp đồng cung cấp dịch vụ: tổng giá trị 1.382.099.715 đồng |

**IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông**

Trong năm 2025, tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban Kiểm soát tham dự và kết quả các cuộc họp cũng như các đợt lấy ý kiến bằng văn bản Ban kiểm soát được Hội đồng Quản trị Công ty cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan. Tổng Giám đốc tạo điều kiện tốt về cơ sở vật chất và bố trí người làm việc để cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.



## **V. Tổng kết các cuộc họp của ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã có 02 cuộc họp để thảo luận nội dung kiểm tra, giám sát trong năm. Số lượng thành viên tham dự họp là 3/3 người; và định kỳ 6 tháng/lần, kiểm tra, giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và công tác quản lý, điều hành của hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc; việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát đều tham dự đủ các cuộc họp với Hội đồng Quản trị mỗi quý/lần.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc. Từng thành viên tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Kết quả kiểm tra, giám sát chưa ghi nhận có điều gì bất thường trong hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

## **VI. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát**

- Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và Thông tư 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (áp dụng để xác định quỹ lương từ tháng 1-7/2025 và tiếp tục vận dụng để xác định quỹ lương từ tháng 8-12/2025). Theo đó, Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (*tính theo tháng*) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tổng tiền thù lao, tiền thưởng của từng thành viên Ban kiểm soát được nhận như sau:

ĐVT: đồng

| TT | Họ và tên               | Chức vụ    | Tiền thù lao | Tiền thưởng |
|----|-------------------------|------------|--------------|-------------|
| 1. | Nguyễn Xuân Tùng        | Trưởng BKS | 162.626.042  | 30.685.655  |
| 2. | Trương Nguyễn Thiên Kim | TV.BKS     | 116.161.458  | 30.685.655  |
| 3. | Nguyễn Văn Hà           | TV.BKS     | 116.161.458  | 30.685.655  |

**VII. Nhận xét và kiến nghị****1. Nhận xét:**

Năm 2025, hoạt động chính của Công ty vẫn là khai thác và kinh doanh bến xe khách, khai thác các dịch vụ hỗ trợ vận tải và dịch vụ giữ xe 2 bánh. Tình hình tài chính minh bạch, rõ ràng. Chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật có liên quan.

**2. Kiến nghị:** Không

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Xuân Tùng**





Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**MỤC LỤC**

|  | Trang   |
|--|---------|
| <b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>       | 1 – 3   |
| <b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>           | 4       |
| <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b> |         |
| Bảng cân đối kế toán                       | 5 – 8   |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh       | 9       |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ                 | 10      |
| Thuyết minh báo cáo tài chính              | 11 – 32 |



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

#### 1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 7 (bảy) vào ngày 16 tháng 09 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 1900 7373
- Fax : (028) 3 875 2853

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng thay thế xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2025, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 3.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 30.000.000.000 VND

#### 2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Hội đồng Quản trị**

| Họ và Tên                   | Chức vụ                    | Bổ nhiệm/ miễn nhiệm         |
|-----------------------------|----------------------------|------------------------------|
| Bà Lê Thị Mỹ Hạnh           | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021 |
| Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân | Thành viên                 | Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021 |
| Ông Trần Văn Phương         | Thành viên                 | Từ nhiệm ngày 01/05/2025     |
| Ông Nguyễn Văn Thành        | Thành viên                 | Bổ nhiệm ngày 01/05/2025     |
| Ông Mai Thanh Bình          | Thành viên                 | Bổ nhiệm ngày 23/04/2021     |
| Ông Bùi Công Hiệp           | Thành viên                 | Bổ nhiệm ngày 23/04/2021     |

**Ban Quản lý điều hành**

| Họ và tên                   | Chức vụ           | Bổ nhiệm/ miễn nhiệm       |
|-----------------------------|-------------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Thành        | Tổng Giám đốc     | Bổ nhiệm ngày 01/05/2025   |
| Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân | Tổng Giám đốc     | Miễn nhiệm ngày 01/05/2025 |
| Ông Nguyễn Minh Tiến        | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/05/2022   |
| Ông Trần Văn Phương         | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 01/05/2025 |
| Bà Đỗ Kiều Kim Ngân         | Kế toán trưởng    | Bổ nhiệm ngày 01/06/2025   |
| Ông Nguyễn Văn Thành        | Kế toán trưởng    | Miễn nhiệm ngày 01/05/2025 |

**Ban kiểm soát**

| Họ và tên                  | Chức vụ    | Bổ nhiệm/ miễn nhiệm         |
|----------------------------|------------|------------------------------|
| Ông Nguyễn Xuân Tùng       | Trưởng ban | Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021 |
| Bà Trương Nguyễn Thiên Kim | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021 |
| Bà Nguyễn Văn Hà           | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 23/04/2021     |

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

| Họ và Tên                   | Chức vụ       | Bổ nhiệm/ miễn nhiệm       |
|-----------------------------|---------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Thành        | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/05/2025   |
| Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 01/05/2025 |

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Thay mặt Hội đồng Quản trị**



**Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026





Số: 226/2026/BCKT-HCM.00342

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Quý cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1

Người được ủy quyền

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**BÙI VĂN BÔNG**  
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0177-2023-009-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU   | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2025<br>VND      | 01/01/2025<br>VND      |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>                                   |            |             |                        |                        |
| <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                          | <b>100</b> |             | <b>298.545.941.310</b> | <b>273.541.568.116</b> |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> | 5.1         | <b>2.633.241.281</b>   | <b>131.447.991.915</b> |
| Tiền   | 111        |             | 2.633.241.281          | 13.447.991.915         |
| Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | -                      | 118.000.000.000        |
| <b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>       | <b>120</b> |             | <b>277.300.000.000</b> | <b>130.580.000.000</b> |
| Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             | -                      | -                      |
| Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        |             | -                      | -                      |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        | 5.2         | 277.300.000.000        | 130.580.000.000        |
| <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>               | <b>130</b> |             | <b>13.986.859.156</b>  | <b>8.841.543.357</b>   |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | 5.3         | 5.873.890.164          | 5.414.083.209          |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | 5.4         | 4.500.149.097          | 497.203.336            |
| Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                      | -                      |
| Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                      | -                      |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        |             | -                      | -                      |
| Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | 5.5         | 3.643.710.645          | 2.961.147.562          |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi               | 137        | 5.6         | (30.890.750)           | (30.890.750)           |
| Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | -                      | -                      |
| <b>Hàng tồn kho</b>                              | <b>140</b> | 5.7         | <b>11.520.000</b>      | <b>97.194.000</b>      |
| Hàng tồn kho                                     | 141        |             | 11.520.000             | 97.194.000             |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        |             | -                      | -                      |
| <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>4.614.320.873</b>   | <b>2.574.838.844</b>   |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        | 5.8.1       | 824.052.023            | 547.508.431            |
| Thuế GTGT được khấu trừ                          | 152        |             | -                      | -                      |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        | 5.14        | 3.790.268.850          | 2.027.330.413          |
| Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                      | -                      |
| Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                      | -                      |

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU                                     | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2025<br>VND      | 01/01/2025<br>VND      |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>                               |            |             |                        |                        |
| <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b> |             | <b>31.386.101.615</b>  | <b>34.077.941.186</b>  |
| <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>6.000.000</b>       | <b>6.000.000</b>       |
| Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211        |             | -                      | -                      |
| Trả trước cho người bán dài hạn              | 212        |             | -                      | -                      |
| Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc       | 213        |             | -                      | -                      |
| Phải thu nội bộ dài hạn                      | 214        |             | -                      | -                      |
| Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215        |             | -                      | -                      |
| Phải thu dài hạn khác                        | 216        |             | 6.000.000              | 6.000.000              |
| Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi            | 219        |             | -                      | -                      |
| <b>Tài sản cố định</b>                       | <b>220</b> |             | <b>29.196.247.444</b>  | <b>33.067.300.809</b>  |
| Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | 5.9         | 26.163.281.219         | 29.456.401.929         |
| Nguyên giá                                   | 222        |             | 100.186.127.404        | 99.924.951.292         |
| Giá trị hao mòn lũy kế                       | 223        |             | (74.022.846.185)       | (70.468.549.363)       |
| Tài sản cố định thuê tài chính               | 224        |             | -                      | -                      |
| Nguyên giá                                   | 225        |             | -                      | -                      |
| Giá trị hao mòn lũy kế                       | 226        |             | -                      | -                      |
| Tài sản cố định vô hình                      | 227        | 5.10        | 3.032.966.225          | 3.610.898.880          |
| Nguyên giá                                   | 228        |             | 7.639.900.503          | 7.808.554.390          |
| Giá trị hao mòn lũy kế                       | 229        |             | (4.606.934.278)        | (4.197.655.510)        |
| <b>Bất động sản đầu tư</b>                   | <b>230</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| Nguyên giá                                   | 231        |             | -                      | -                      |
| Giá trị hao mòn lũy kế                       | 232        |             | -                      | -                      |
| <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>               | <b>240</b> |             | <b>1.618.170.119</b>   | <b>589.958.182</b>     |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             | -                      | -                      |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | 5.11        | 1.618.170.119          | 589.958.182            |
| <b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>    | <b>250</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| Đầu tư vào công ty con                       | 251        |             | -                      | -                      |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252        |             | -                      | -                      |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253        |             | -                      | -                      |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn            | 254        |             | -                      | -                      |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255        |             | -                      | -                      |
| <b>Tài sản dài hạn khác</b>                  | <b>260</b> |             | <b>565.684.052</b>     | <b>414.682.195</b>     |
| Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | 5.8.2       | 565.684.052            | 414.682.195            |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        |             | -                      | -                      |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263        |             | -                      | -                      |
| Tài sản dài hạn khác                         | 268        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     | <b>270</b> |             | <b>329.932.042.925</b> | <b>307.619.509.302</b> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU   | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2025<br>VND     | 01/01/2025<br>VND     |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>NGUỒN VỐN</b>                                 |            |             |                       |                       |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                               | <b>300</b> |             | <b>43.568.672.383</b> | <b>42.025.992.859</b> |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |             | <b>39.469.592.372</b> | <b>37.959.321.332</b> |
| Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        | 5.12        | 827.990.449           | 189.251.973           |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        | 5.13        | 22.244.578            | 10.235.045            |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | 5.14        | 5.920.898.359         | 5.177.718.937         |
| Phải trả người lao động                          | 314        | 5.15        | 21.414.115.828        | 17.831.763.081        |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        |             | -                     | -                     |
| Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             | -                     | -                     |
| Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                     | -                     |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        | 5.16        | 372.182.463           | 283.138.218           |
| Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | 5.17.1      | 1.199.748.038         | 1.665.582.375         |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn                | 320        |             | -                     | -                     |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn                       | 321        |             | -                     | -                     |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                        | 322        | 5.18        | 9.712.412.657         | 12.801.631.703        |
| Quỹ bình ổn giá                                  | 323        |             | -                     | -                     |
| Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 324        |             | -                     | -                     |
| <b>Nợ dài hạn</b>                                | <b>330</b> |             | <b>4.099.080.011</b>  | <b>4.066.671.527</b>  |
| Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | -                     | -                     |
| Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             | -                     | -                     |
| Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             | -                     | -                     |
| Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             | -                     | -                     |
| Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             | -                     | -                     |
| Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        |             | -                     | -                     |
| Phải trả dài hạn khác                            | 337        | 5.17.2      | 4.099.080.011         | 4.066.671.527         |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        |             | -                     | -                     |
| Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             | -                     | -                     |
| Cổ phiếu ưu đãi                                  | 340        |             | -                     | -                     |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                  | 341        |             | -                     | -                     |
| Dự phòng phải trả dài hạn                        | 342        |             | -                     | -                     |
| Quỹ phát triển khoa học và công nghệ             | 343        |             | -                     | -                     |

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**



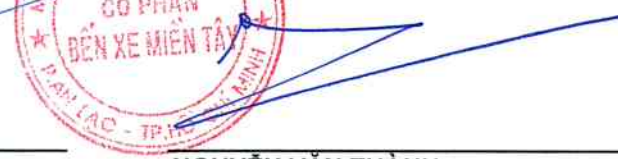
395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

**CHỈ TIÊU**

|  | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2025<br>VND      | 01/01/2025<br>VND      |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                        | <b>400</b> |             | <b>286.363.370.542</b> | <b>265.593.516.443</b> |
| <b>Vốn chủ sở hữu</b>                        | <b>410</b> | 5.19        | <b>286.363.370.542</b> | <b>265.593.516.443</b> |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu                    | 411        |             | 30.000.000.000         | 25.000.000.000         |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       |             | 30.000.000.000         | 25.000.000.000         |
| Cổ phiếu ưu đãi                              | 411b       |             | -                      | -                      |
| Thặng dư vốn cổ phần                         | 412        |             | (80.850.000)           | -                      |
| Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu             | 413        |             | -                      | -                      |
| Vốn khác của chủ sở hữu                      | 414        |             | -                      | -                      |
| Cổ phiếu quỹ                                 | 415        |             | (330.000)              | -                      |
| Chênh lệch đánh giá lại tài sản              | 416        |             | -                      | -                      |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái                   | 417        |             | -                      | -                      |
| Quỹ đầu tư phát triển                        | 418        |             | 113.927.026.605        | 118.927.026.605        |
| Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp              | 419        |             | -                      | -                      |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                | 420        |             | -                      | -                      |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối            | 421        |             | 142.517.523.937        | 121.666.489.838        |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 71.666.489.838         | 58.985.648.673         |
| LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 70.851.034.099         | 62.680.841.165         |
| Nguồn vốn đầu tư XDCB                        | 422        |             | -                      | -                      |
| <b>Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>              | <b>430</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| Nguồn kinh phí                               | 431        |             | -                      | -                      |
| Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ            | 432        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                   | <b>440</b> |             | <b>329.932.042.925</b> | <b>307.619.509.302</b> |

  
**NGUYỄN THỊ HẰNG**  
Người lập biểu  
**ĐỖ KIỀU KIM NGÂN**  
Kế toán trưởng  
**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026



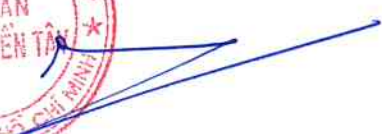
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh | Năm 2025<br>VND        | Năm 2024<br>VND       |
|--|-----------|-------------|------------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ               | 01        |             | 171.969.182.626        | 158.282.285.993       |
| Các khoản giảm trừ doanh thu                         | 02        |             | -                      | -                     |
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ         | 10        | 6.1         | 171.969.182.626        | 158.282.285.993       |
| Giá vốn hàng bán                                     | 11        | 6.2         | 68.280.440.077         | 62.895.483.646        |
| <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>20</b> |             | <b>103.688.742.549</b> | <b>95.386.802.347</b> |
| Doanh thu hoạt động tài chính                        | 21        | 6.3         | 13.127.810.485         | 10.626.324.956        |
| Chi phí tài chính                                    | 22        |             | -                      | -                     |
| - Trong đó, chi phí lãi vay                          | 23        |             | -                      | -                     |
| Chi phí bán hàng                                     | 25        |             | -                      | -                     |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                         | 26        | 6.4         | 18.507.419.316         | 17.053.901.578        |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>       | <b>30</b> |             | <b>98.309.133.718</b>  | <b>88.959.225.725</b> |
| Thu nhập khác  | 31        | 6.5         | 6.653.088.216          | 5.729.288.395         |
| Chi phí khác   | 32        |             | 16.421                 | 1.374.852             |
| <b>Lợi nhuận/ (lỗ) khác</b>                          | <b>40</b> |             | <b>6.653.071.795</b>   | <b>5.727.913.543</b>  |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>             | <b>50</b> |             | <b>104.962.205.513</b> | <b>94.687.139.268</b> |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                          | 51        | 5.14        | 21.269.601.414         | 19.216.298.103        |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại                           | 52        |             | -                      | -                     |
| <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>      | <b>60</b> |             | <b>83.692.604.099</b>  | <b>75.470.841.165</b> |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu                             | 70        | 6.6         | 26.375                 | 25.072                |

  
**NGUYỄN THỊ HẰNG**  
Người lập biểu  
**ĐỖ KIỀU KIM NGÂN**  
Kế toán trưởng  
**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Năm 2025<br>VND   | Năm 2024<br>VND   |
|--|-------|-------------|-------------------|-------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>  |       |             |                   |                   |
| Lợi nhuận trước thuế   | 01    |             | 104.962.205.513   | 94.687.139.268    |
| <b>Điều chỉnh cho các khoản</b>  |       |             |                   |                   |
| Khấu hao tài sản cố định   | 02    |             | 5.236.182.878     | 4.595.885.417     |
| Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)   | 03    |             | -                 | (137.501.300)     |
| (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ       | 04    |             | -                 | -                 |
| (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05    |             | (13.453.215.277)  | (10.688.486.774)  |
| Chi phí lãi vay  | 06    |             | -                 | -                 |
| Các khoản điều chỉnh khác  | 07    |             | -                 | -                 |
| <b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>  | 08    |             | 96.745.173.114    | 88.457.036.611    |
| (Tăng), giảm các khoản phải thu  | 09    |             | (6.708.359.878)   | (625.219.740)     |
| (Tăng), giảm hàng tồn kho  | 10    |             | 85.674.000        | 2.022.000         |
| Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11    |             | (5.212.756.135)   | 2.456.021.624     |
| (Tăng)/giảm chi phí trả trước  | 12    |             | (427.545.449)     | 725.974.051       |
| (Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh  | 13    |             | -                 | -                 |
| Tiền lãi vay đã trả  | 14    |             | -                 | -                 |
| Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp   | 15    | 5.14        | (20.534.009.307)  | (19.185.227.410)  |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh  | 16    |             | 31.150.000        | 22.642.000        |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh  | 17    |             | (7.875.687.182)   | (14.042.206.123)  |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>                                   | 20    |             | 56.103.639.163    | 57.811.043.013    |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>   |       |             |                   |                   |
| Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác  | 21    |             | (1.522.532.748)   | (11.020.106.564)  |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác   | 22    |             | 474.856.846       | 62.161.818        |
| Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác   | 23    |             | (533.900.000.000) | (170.050.000.000) |
| Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                                     | 24    |             | 387.180.000.000   | 239.740.000.000   |
| Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác  | 25    |             | -                 | -                 |
| Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác  | 26    |             | -                 | -                 |
| Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia  | 27    |             | 12.927.916.127    | 10.769.359.003    |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | 30    |             | (134.839.759.775) | 69.501.414.257    |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>  |       |             |                   |                   |
| Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                                      | 31    |             | (80.850.000)      | -                 |
| Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành          | 32    |             | (330.000)         | -                 |
| Tiền thu từ đi vay   | 33    |             | -                 | -                 |
| Tiền chi trả nợ gốc vay  | 34    |             | -                 | -                 |
| Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính   | 35    |             | -                 | -                 |
| Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu  | 36    |             | (49.997.450.022)  | (40.000.000.000)  |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>  | 40    |             | (50.078.630.022)  | (40.000.000.000)  |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>   | 50    |             | (128.814.750.634) | 87.312.457.270    |
| <b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>  | 60    | 5.1         | 131.447.991.915   | 44.135.534.645    |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ  | 61    |             | -                 | -                 |
| <b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>   | 70    |             | 2.633.241.281     | 131.447.991.915   |

NGUYỄN THỊ HẰNG  
Người lập biểuĐỖ KIỀU KIM NGÂN  
Kế toán trưởngNGUYỄN VĂN THÀNH  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026



Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

### **1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 7 (bảy) vào ngày 16 tháng 09 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 3.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 30.000.000.000 VND

### **1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

### **1.3 Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2025, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

### **1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### **1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

**1.6 Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 151 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 152 người).

**2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

**4.3 Các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.



#### **4.4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **4.5 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **4.6 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

|                                 | Năm     |
|---------------------------------|---------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc          | 05 – 15 |
| Máy móc và thiết bị             | 03 – 15 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 08 – 10 |
| Thiết bị văn phòng              | 03 – 05 |

#### **4.7 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.



Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

***Lợi thế kinh doanh***

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 10 năm.

***Giấy phép nhượng quyền***

Nguyên giá của giấy phép nhượng quyền bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí mua. Giấy phép nhượng quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng thời gian khấu hao 10 năm.

**4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi



phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

#### **4.10 Tiền lương**

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

#### **4.11 Các khoản trích theo lương**

Bảo hiểm xã hội được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ vào lương người lao động là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 3% và trừ vào lương người lao động là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 1% và trừ vào lương người lao động là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 2%.

#### **4.12 Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **4.13 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.



- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

***Doanh thu hoạt động tài chính***

***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong năm 2025, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo quy định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

**4.16 Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



#### 4.17 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### 4.18 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

| Công ty   | Địa điểm | Quan hệ               |
|---|----------|-----------------------|
| Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV | Việt Nam | Công ty mẹ            |
| Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines                 | Việt Nam | Cùng tập đoàn         |
| Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn                          | Việt Nam | Cùng tập đoàn         |
| Công ty Cổ phần Hòa Phú                                   | Việt Nam | Liên kết của tập đoàn |
| Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn                     | Việt Nam | Liên kết của tập đoàn |
| Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé                            | Việt Nam | Chung Công ty mẹ      |
| Công ty TNHH MTV Bến Xe Miền Đông                         | Việt Nam | Chung Công ty mẹ      |
| Công ty Xây Dựng Giao Thông Sài Gòn                       | Việt Nam | Chung Công ty mẹ      |
| Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết                      | Việt Nam | Chung Công ty mẹ      |
| Công ty Cổ phần Bến Bãi Vận Tải Sài Gòn                   | Việt Nam | Chung Công ty mẹ      |
| Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Sài Gòn                      | Việt Nam | Chung Công ty mẹ      |

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

|                                       | 31/12/2025<br>VND    | 01/01/2025<br>VND      |
|---------------------------------------|----------------------|------------------------|
| Tiền mặt tồn quỹ - VND                | 1.398.447.381        | 470.819.958            |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND | 1.234.793.900        | 12.977.171.957         |
| Các khoản tương đương tiền            | -                    | 118.000.000.000        |
|                                       | <b>2.633.241.281</b> | <b>131.447.991.915</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

|   | <b>31/12/2025</b>      |                        | <b>01/01/2025</b>      |                        |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|   | Giá gốc<br>VND         | Giá trị ghi sổ<br>VND  | Giá gốc<br>VND         | Giá trị ghi sổ<br>VND  |
| <b>Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (*)</b>                                |                        |                        |                        |                        |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Chợ Lớn       | 155.200.000.000        | 155.200.000.000        | 70.000.000.000         | 70.000.000.000         |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN – chi nhánh Tân Định | 88.000.000.000         | 88.000.000.000         | 47.000.000.000         | 47.000.000.000         |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Tân      | 10.800.000.000         | 10.800.000.000         | 10.490.000.000         | 10.490.000.000         |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Tây Sài Gòn           | 8.900.000.000          | 8.900.000.000          | 3.090.000.000          | 3.090.000.000          |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Sài Gòn       | 14.400.000.000         | 14.400.000.000         | -                      | -                      |
|   | <b>277.300.000.000</b> | <b>277.300.000.000</b> | <b>130.580.000.000</b> | <b>130.580.000.000</b> |

(\*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gửi 06 tháng, lãi suất từ 4,55% - 5,48%/năm.

**5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

|  | <b>31/12/2025</b><br>VND | <b>01/01/2025</b><br>VND |
|--|--------------------------|--------------------------|
| <b>Bên liên quan</b>   |                          |                          |
| Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines  | 45.594.851               | 136.604.103              |
| Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn   | -                        | 46.054.687               |
| <b>Các đối tượng khác</b>  |                          |                          |
| Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang FutaBusLines | 4.735.950.810            | 4.111.636.018            |
| Các khách hàng khác  | 1.092.344.503            | 1.119.788.401            |
|  | <b>5.873.890.164</b>     | <b>5.414.083.209</b>     |

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

|  | <b>31/12/2025</b><br>VND | <b>01/01/2025</b><br>VND |
|--|--------------------------|--------------------------|
| <b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>             |                          |                          |
| Công ty TNHH Xây dựng Huy Thước                | 2.508.883.651            | -                        |
| Công ty TNHH Đầu tư Thiết kế Xây dựng Phú Hưng | 1.195.085.560            | -                        |
| Công ty TNHH Dịch Vụ Công Nghệ Hoàn Phát       | 134.715.960              | 164.662.500              |
| Các nhà cung cấp khác                          | 661.463.926              | 332.540.836              |
|  | <b>4.500.149.097</b>     | <b>497.203.336</b>       |



**5.5 Phải thu ngắn hạn khác**

|  | 31/12/2025           |              | 01/01/2025           |              |
|--|----------------------|--------------|----------------------|--------------|
|  | Giá trị VND          | Dự phòng VND | Giá trị VND          | Dự phòng VND |
| <b>Bên liên quan – Thuế Thu nhập cá nhân</b> |                      |              |                      |              |
| Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân                  | 168.213.919          | -            | 298.964.064          | -            |
| Ông Trần Văn Phương                          | 158.584.606          | -            | 232.390.052          | -            |
| Ông Nguyễn Xuân Tùng                         | 118.487.891          | -            | 96.940.826           | -            |
| Ông Nguyễn Minh Tiến                         | 107.315.298          | -            | 122.117.603          | -            |
| Ông Nguyễn Văn Thành                         | 144.232.995          | -            | 115.784.328          | -            |
| Đỗ Kiều Kim Ngân                             | 60.802.206           | -            |                      | -            |
| <b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>           |                      |              |                      |              |
| Phải thu thuế thu nhập cá nhân               | 1.755.967.566        | -            | 1.302.448.883        | -            |
| Lãi dự thu                                   | 614.406.164          | -            | 414.511.806          | -            |
| Tạm ứng nhân viên                            | 515.700.000          | -            | 377.700.000          | -            |
| Khác   | -                    | -            | 290.000              | -            |
|  | <b>3.643.710.645</b> | <b>-</b>     | <b>2.961.147.562</b> | <b>-</b>     |

**5.6 Nợ xấu**

|   | 31/12/2025        |                   |                            | 01/01/2025        |                   |                            |
|---|-------------------|-------------------|----------------------------|-------------------|-------------------|----------------------------|
|   | Thời gian quá hạn | Giá gốc VND       | Giá trị có thể thu hồi VND | Thời gian quá hạn | Giá gốc VND       | Giá trị có thể thu hồi VND |
| <b>Các đối tượng khác</b>                       |                   |                   |                            |                   |                   |                            |
| Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Kim Kim Mai  | Trên 03 năm       | 19.890.750        | -                          | Trên 03 năm       | 19.890.750        | -                          |
| DNTN vận chuyển hành khách hàng hóa Thảo Nguyễn | Trên 03 năm       | 11.000.000        | -                          | Trên 03 năm       | 11.000.000        | -                          |
|   |                   | <b>30.890.750</b> | <b>-</b>                   |                   | <b>30.890.750</b> | <b>-</b>                   |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

|                              | Năm 2025 VND      | Năm 2024 VND       |
|------------------------------|-------------------|--------------------|
| Tại ngày đầu năm             | 30.890.750        | 168.392.050        |
| Trích lập dự phòng trong năm | -                 | -                  |
| <b>Tại ngày cuối năm</b>     | <b>30.890.750</b> | <b>168.392.050</b> |

**5.7 Hàng tồn kho**

|                       | 31/12/2025        |              | 01/01/2025        |              |
|-----------------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|
|                       | Giá gốc VND       | Dự phòng VND | Giá gốc VND       | Dự phòng VND |
| Nguyên liệu, vật liệu | 11.520.000        | -            | 19.450.000        | -            |
| Hàng hoá              | -                 | -            | 77.744.000        | -            |
|                       | <b>11.520.000</b> | <b>-</b>     | <b>97.194.000</b> | <b>-</b>     |

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

|                  | 31/12/2025<br>VND  | 01/01/2025<br>VND  |
|------------------|--------------------|--------------------|
| Công cụ dụng cụ  | 251.082.245        | 230.105.816        |
| Chi phí sửa chữa | 151.087.663        | 27.360.876         |
| Chi phí khác     | 421.882.115        | 290.041.739        |
|                  | <b>824.052.023</b> | <b>547.508.431</b> |

**5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn**

|                  | 31/12/2025<br>VND  | 01/01/2025<br>VND  |
|------------------|--------------------|--------------------|
| Công cụ dụng cụ  | 67.650.047         | 241.489.269        |
| Chi phí sửa chữa | 292.394.424        | 126.321.109        |
| Chi phí khác     | 205.639.581        | 46.871.817         |
|                  | <b>565.684.052</b> | <b>414.682.195</b> |

**5.9 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định hữu hình**

|   | Nhà cửa,<br>vật kiến trúc<br>VND | Máy móc,<br>thiết bị<br>VND | Phương tiện<br>vận tải,<br>truyền dẫn<br>VND | Thiết bị<br>văn phòng<br>VND | Tổng cộng<br>VND       |
|---|----------------------------------|-----------------------------|--|------------------------------|------------------------|
| <b>Nguyên giá</b>   |                                  |                             |  |                              |                        |
| Tại ngày 01/01/2025   | 82.421.109.581                   | 12.239.388.389              | 3.724.145.455                                | 1.540.307.867                | 99.924.951.292         |
| Tăng trong năm  | 320.118.931                      | 309.110.000                 | -  | 461.020.000                  | 1.090.248.931          |
| Tăng từ XDCB dở dang  | -                                | 349.323.817                 | -  | -                            | 349.323.817            |
| Giảm do thanh lý  | -                                | -                           | (1.170.445.455)                              | -                            | (1.170.445.455)        |
| Giảm khác   | (7.951.181)                      | -                           | -  | -                            | (7.951.181)            |
| Tại ngày 31/12/2025   | <b>82.733.277.331</b>            | <b>12.897.822.206</b>       | <b>2.553.700.000</b>                         | <b>2.001.327.867</b>         | <b>100.186.127.404</b> |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>   |                                  |                             |  |                              |                        |
| Tại ngày 01/01/2025   | 63.125.576.189                   | 4.700.350.139               | 1.702.378.624                                | 940.244.411                  | 70.468.549.363         |
| Khấu hao trong năm  | 2.717.335.296                    | 1.202.608.916               | 388.330.989                                  | 267.015.022                  | 4.575.290.223          |
| Giảm do thanh lý  | -                                | -                           | (1.020.993.401)                              | -                            | (1.020.993.401)        |
| Tại ngày 31/12/2025   | <b>65.842.911.485</b>            | <b>5.902.959.055</b>        | <b>1.069.716.212</b>                         | <b>1.207.259.433</b>         | <b>74.022.846.185</b>  |
| <b>Giá trị còn lại</b>  |                                  |                             |  |                              |                        |
| Tại ngày 01/01/2025   | 19.295.533.392                   | 7.539.038.250               | 2.021.766.831                                | 600.063.456                  | 29.456.401.929         |
| Tại ngày 31/12/2025   | <b>16.890.365.846</b>            | <b>6.994.863.151</b>        | <b>1.483.983.788</b>                         | <b>794.068.434</b>           | <b>26.163.281.219</b>  |
| Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2025 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 53.731.051.379                   | 2.989.169.335               | -  | 681.040.680                  | <b>57.401.261.394</b>  |



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.10 Tài sản cố định vô hình**

|   | Quyền<br>sử dụng đất | Giá trị lợi thế<br>kinh doanh của<br>doanh nghiệp | Phần mềm<br>máy tính | Giấy phép<br>nhượng quyền | Tài sản<br>vô hình khác | Tổng cộng            |
|---|----------------------|---|----------------------|---------------------------|-------------------------|----------------------|
|   | VND                  | VND   | VND                  | VND                       | VND                     | VND                  |
| <b>Nguyên giá</b>   |                      |   |                      |                           |                         |                      |
| Tại ngày 01/01/2025   | 877.402.000          | 1.425.873.503                                     | 4.844.978.887        | 202.000.000               | 458.300.000             | 7.808.554.390        |
| Tăng trong năm  | -                    | -   | 82.960.000           | -                         | -                       | 82.960.000           |
| Giảm khác   | -                    | -   | (251.613.887)        | -                         | -                       | (251.613.887)        |
| Tại ngày 31/12/2025   | 877.402.000          | 1.425.873.503                                     | 4.676.325.000        | 202.000.000               | 458.300.000             | <b>7.639.900.503</b> |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>   |                      |   |                      |                           |                         |                      |
| Tại ngày 01/01/2025   | 877.402.000          | 1.425.873.503                                     | 1.582.353.657        | 19.059.674                | 292.966.676             | 4.197.655.510        |
| Khấu hao trong năm  | -                    | -   | 578.692.655          | 20.199.996                | 62.000.004              | 660.892.655          |
| Giảm khác   | -                    | -   | (251.613.887)        | -                         | -                       | (251.613.887)        |
| Tại ngày 31/12/2025   | 877.402.000          | 1.425.873.503                                     | 1.909.432.425        | 39.259.670                | 354.966.680             | <b>4.606.934.278</b> |
| <b>Giá trị còn lại</b>  |                      |   |                      |                           |                         |                      |
| Tại ngày 01/01/2025   | -                    | -   | 3.262.625.230        | 182.940.326               | 165.333.324             | 3.610.898.880        |
| Tại ngày 31/12/2025   | -                    | -   | 2.766.892.575        | 162.740.330               | 103.333.320             | <b>3.032.966.225</b> |
| Trong đó, nguyên giá TSCĐ<br>tại ngày 31/12/2025 đã khấu<br>hao hết vẫn còn sử dụng | 877.402.000          | 1.425.873.503                                     | 830.115.000          | -                         | 148.300.000             | <b>3.281.690.503</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

|  | 01/01/2025         | Chi phí xây dựng<br>phát sinh trong<br>năm | Kết chuyển<br>TSCĐ trong<br>năm | 31/12/2025           |
|--|--------------------|--|---------------------------------|----------------------|
|  | VND                | VND  | VND                             | VND                  |
| Tư vấn lập đề xuất "Xây dựng<br>Bến xe Miền Tây mới"                               | 90.909.091         | -  | -                               | 90.909.091           |
| Toà nhà văn phòng Bến xe<br>Miền Tây   | 142.363.636        | 508.179.946                                | -                               | 650.543.582          |
| Hệ thống quản lý và điều hành<br>vận tải bằng ô tô                                 | 293.503.637        | 55.820.180                                 | (349.323.817)                   | -                    |
| Lắp đặt hệ thống điện năng<br>lượng mặt trời                                       | 45.000.000         | -  | -                               | 45.000.000           |
| Cải tạo hệ thống cống thoát<br>nước và trang bị máy bơm<br>chống ngập khi trời mưa | -                  | 58.788.318                                 | -                               | 58.788.318           |
| Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết<br>tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây<br>hiện hữu         | -                  | 515.425.741                                | -                               | 515.425.741          |
| Cải tạo mặt bằng nhựa bến xe   | -                  | 239.321.569                                | -                               | 239.321.569          |
| Trạm cấp khí CNG Bến xe Miền<br>Tây  | 18.181.818         | -  | -                               | 18.181.818           |
|  | <b>589.958.182</b> | <b>1.377.535.754</b>                       | <b>(349.323.817)</b>            | <b>1.618.170.119</b> |

**5.12 Phải trả người bán ngắn hạn**

|   | 31/12/2025         |                          | 01/01/2025         |                          |
|---|--------------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|
|   | Giá trị            | Số có khả<br>năng trả nợ | Giá trị            | Số có khả<br>năng trả nợ |
|   | VND                | VND                      | VND                | VND                      |
| <b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>         |                    |                          |                    |                          |
| Công ty TNHH TMDV Song Quỳnh                  | 381.657.120        | 381.657.120              | -                  | -                        |
| Công ty TNHH MTV Du lịch Thương<br>mại Kỳ Hòa | 191.560.550        | 191.560.550              | -                  | -                        |
| Các nhà cung cấp khác                         | 254.772.779        | 254.772.779              | 189.251.973        | 189.251.973              |
|   | <b>827.990.449</b> | <b>827.990.449</b>       | <b>189.251.973</b> | <b>189.251.973</b>       |

**5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

|   | 31/12/2025        | 01/01/2025        |
|---|-------------------|-------------------|
|   | VND               | VND               |
| <b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>          |                   |                   |
| Công ty TNHH Vận Tải Du Lịch Tuấn Nga       | 12.365.404        | -                 |
| Công ty TNHH Vận Tải Thương Mại Giáp & Diệp | 2.427.836         | -                 |
| Công ty TNHH Phúc Yên                       | 4.182.416         | 4.183.035         |
| Các khách hàng cấp khác                     | 3.268.922         | 6.052.010         |
|   | <b>22.244.578</b> | <b>10.235.045</b> |



5.14 Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà Nước

|                             | 01/01/2025           |                        | Số phát sinh trong năm |                            | 31/12/2025           |                        |
|-----------------------------|----------------------|------------------------|------------------------|----------------------------|----------------------|------------------------|
|                             | Phải nộp<br>VND      | Phải thu<br>VND        | Số phải nộp<br>VND     | Số đã nộp/ khấu trừ<br>VND | Phải nộp<br>VND      | Phải thu<br>VND        |
| Thuế giá trị gia tăng       | 1.048.998.580        | -                      | 13.762.669.098         | (13.755.081.783)           | 1.056.585.895        | -                      |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp  | 4.128.720.357        | -                      | 21.269.601.414         | (20.534.009.307)           | 4.864.312.464        | -                      |
| Thuế thu nhập cá nhân       | -                    | (2.027.330.413)        | 2.975.110.845          | (4.138.407.822)            | -                    | (3.190.627.390)        |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | -                    | -                      | 519.189.820            | (1.118.831.280)            | -                    | (599.641.460)          |
| Lệ phí môn bài              | -                    | -                      | 3.000.000              | (3.000.000)                | -                    | -                      |
|                             | <b>5.177.718.937</b> | <b>(2.027.330.413)</b> | <b>38.529.571.177</b>  | <b>(39.549.330.192)</b>    | <b>5.920.898.359</b> | <b>(3.790.268.850)</b> |

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

|  | Năm 2025<br>VND        | Năm 2024<br>VND       |
|--|------------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế   | 104.962.205.513        | 94.687.139.268        |
| Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN |                        |                       |
| Các khoản điều chỉnh tăng  | 1.385.801.557          | 1.394.351.247         |
| Tổng thu nhập chịu thuế  | <b>106.348.007.070</b> | <b>96.081.490.515</b> |
| Thuế suất thuế TNDN  | 20%                    | 20%                   |
| Chi phí thuế TNDN  | <b>21.269.601.414</b>  | <b>19.216.298.103</b> |

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.15 Phải trả người lao động**

|                      | 31/12/2025<br>VND     | 01/01/2025<br>VND     |
|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tiền lương nhân viên | 21.414.115.828        | 17.831.763.081        |
|                      | <b>21.414.115.828</b> | <b>17.831.763.081</b> |

**5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

|  | 31/12/2025<br>VND  | 01/01/2025<br>VND  |
|--|--------------------|--------------------|
| Công ty Cổ phần Quảng cáo FUTA Phương Trang Việt Nam | 105.120.000        | 105.120.000        |
| Công ty TNHH GUTA Việt Nam                           | 98.181.818         | 90.909.091         |
| Công ty TNHH 3KA Nguyễn                              | 75.800.000         | 27.148.482         |
| Công ty TNHH Vòng tròn Đỏ                            | 37.080.645         | 37.080.645         |
| Công ty Cổ phần Truyền thông Vinama                  | 56.000.000         | -                  |
| Các đối tượng khác                                   | -                  | 22.880.000         |
|  | <b>372.182.463</b> | <b>283.138.218</b> |

Đây là doanh thu chưa thực hiện về cho thuê mặt bằng.

**5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

|   | 31/12/2025<br>VND    | 01/01/2025<br>VND    |
|---|----------------------|----------------------|
| <b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>  |                      |                      |
| Cổ tức phải trả   | 2.549.978            | -                    |
| Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines – tiền uỷ thác bán vé | 1.090.320.000        | 1.590.437.000        |
| Các đối tượng khác  | 106.878.060          | 75.145.375           |
|   | <b>1.199.748.038</b> | <b>1.665.582.375</b> |

**5.17.2 Phải trả dài hạn khác**

|   | 31/12/2025<br>VND    | 01/01/2025<br>VND    |
|---|----------------------|----------------------|
| <b>Nhận ký quỹ dài hạn – Các bên liên quan</b>  |                      |                      |
| Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines   | 61.285.000           | 61.285.000           |
| Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn  | 38.513.000           | 42.513.000           |
| <b>Nhận ký quỹ dài hạn – Các tổ chức và cá nhân khác</b>                              |                      |                      |
| Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines | 543.690.000          | 558.690.000          |
| Các đối tượng khác  | 3.455.592.011        | 3.404.183.527        |
|   | <b>4.099.080.011</b> | <b>4.066.671.527</b> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**5.18 Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

|                                  | 01/01/2025<br>VND     | Tăng do trích lập từ<br>lợi nhuận<br>VND | Tăng khác<br>VND  | Sử dụng quỹ<br>VND      | 31/12/2025<br>VND    |
|----------------------------------|-----------------------|--|-------------------|-------------------------|----------------------|
| Quỹ khen thưởng                  | 7.892.913.150         | 6.050.000.000                            | 31.150.000        | (7.153.706.667)         | 6.820.356.483        |
| Quỹ phúc lợi                     | 4.519.918.553         | 6.050.000.000                            | -                 | (8.419.432.379)         | 2.150.486.174        |
| Quỹ thưởng người quản lý Công ty | 388.800.000           | 741.570.000                              | -                 | (388.800.000)           | 741.570.000          |
|                                  | <b>12.801.631.703</b> | <b>12.841.570.000</b>                    | <b>31.150.000</b> | <b>(15.961.939.046)</b> | <b>9.712.412.657</b> |

**5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**

|  | Vốn góp<br>của CSH<br>VND | Thặng dư vốn<br>cổ phần<br>VND | Cổ phiếu quỹ<br>VND | Quỹ đầu tư phát<br>triển<br>VND | Lợi nhuận<br>chưa phân phối<br>VND | Cộng<br>VND            |
|--|---------------------------|--------------------------------|---------------------|---------------------------------|------------------------------------|------------------------|
| Tại ngày 01/01/2024  | 25.000.000.000            | -                              | -                   | 118.927.026.605                 | 58.985.648.673                     | 202.912.675.278        |
| Lãi trong năm  | -                         | -                              | -                   | -                               | 75.470.841.165                     | 75.470.841.165         |
| Trích lập quỹ:   |                           |                                |                     |                                 |                                    |                        |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                  | -                         | -                              | -                   | -                               | (12.401.200.000)                   | (12.401.200.000)       |
| Quỹ khen thưởng người quản lý<br>Công ty                   | -                         | -                              | -                   | -                               | (388.800.000)                      | (388.800.000)          |
| <b>Tại ngày 31/12/2024</b>                                 | <b>25.000.000.000</b>     | <b>-</b>                       | <b>-</b>            | <b>118.927.026.605</b>          | <b>121.666.489.838</b>             | <b>265.593.516.443</b> |
| Tại ngày 01/01/2025  | 25.000.000.000            | -                              | -                   | 118.927.026.605                 | 121.666.489.838                    | 265.593.516.443        |
| Phát hành cổ phiếu để tăng vốn<br>cổ phần từ nguồn vốn CSH | 5.000.000.000             | (80.850.000)                   | (330.000)           | (5.000.000.000)                 | -                                  | (81.180.000)           |
| Lãi trong năm  | -                         | -                              | -                   | -                               | 83.692.604.099                     | 83.692.604.099         |
| Trích lập quỹ:   |                           |                                |                     |                                 |                                    |                        |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                  | -                         | -                              | -                   | -                               | (12.100.000.000)                   | (12.100.000.000)       |
| Quỹ khen thưởng người quản lý<br>Công ty                   | -                         | -                              | -                   | -                               | (741.570.000)                      | (741.570.000)          |
| Chia cổ tức  | -                         | -                              | -                   | -                               | (50.000.000.000)                   | (50.000.000.000)       |
| <b>Tại ngày 31/12/2025</b>                                 | <b>30.000.000.000</b>     | <b>(80.850.000)</b>            | <b>(330.000)</b>    | <b>113.927.026.605</b>          | <b>142.517.523.937</b>             | <b>286.363.370.542</b> |

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

| <b>Cổ đông</b>  | <b>31/12/2025</b>     |             | <b>01/01/2025</b>     |             |
|---|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|
|   | VND                   | Tỷ lệ (%)   | VND                   | Tỷ lệ (%)   |
| Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV | 15.300.000.000        | 51%         | 12.750.000.000        | 51%         |
| America LLC   | 7.082.400.000         | 24%         | 5.907.000.000         | 24%         |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình                          | 3.006.000.000         | 10%         | 2.505.000.000         | 10%         |
| Các cổ đông khác  | 4.611.600.000         | 15%         | 3.838.000.000         | 15%         |
|   | <b>30.000.000.000</b> | <b>100%</b> | <b>25.000.000.000</b> | <b>100%</b> |

**Cổ phiếu**

|  | <b>31/12/2025</b> | <b>01/01/2025</b> |
|--|-------------------|-------------------|
|  | Cổ phiếu          | Cổ phiếu          |
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành    | 3.000.000         | 2.500.000         |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng |                   |                   |
| - Cổ phiếu phổ thông                   | 2.999.967         | 2.500.000         |
| - Cổ phiếu ưu đãi                      | -                 | -                 |
| - Cổ phiếu quỹ                         | 33                | -                 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành        |                   |                   |
| - Cổ phiếu phổ thông                   | 2.999.967         | 2.500.000         |
| - Cổ phiếu ưu đãi                      | -                 | -                 |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**Phân phối lợi nhuận:**

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 63/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2025 như sau:

|               |                  |
|---------------|------------------|
|               | VND              |
| - Chia cổ tức | : 50.000.000.000 |

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 63/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2025 như sau:

|   |                  |
|---|------------------|
|   | VND              |
| - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi             | : 12.100.000.000 |
| - Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty | : 741.570.000    |

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

|                            | <b>Năm 2025</b>        | <b>Năm 2024</b>        |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
|                            | VND                    | VND                    |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 171.969.182.626        | 158.282.285.993        |
|                            | <b>171.969.182.626</b> | <b>158.282.285.993</b> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

*Trong đó, doanh thu bên liên quan:*

|  | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND       |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH Vận Tài Kumho Samco Buslines          | 1.382.099.715         | 1.417.432.316         |
| Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn                   | 421.201.401           | 469.120.669           |
|  | <b>1.803.301.116</b>  | <b>1.886.552.985</b>  |
| <b>6.2 Giá vốn hàng bán</b>                        |                       |                       |
|  | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND       |
| Giá vốn cung cấp dịch vụ                           | 68.280.440.077        | 62.895.483.646        |
|  | <b>68.280.440.077</b> | <b>62.895.483.646</b> |
| <b>6.3 Doanh thu hoạt động tài chính</b>           |                       |                       |
|  | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND       |
| Lãi tiền gửi                                       | 13.127.810.485        | 10.626.324.956        |
|  | <b>13.127.810.485</b> | <b>10.626.324.956</b> |
| <b>6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>            |                       |                       |
|  | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND       |
| Chi phí nhân viên quản lý                          | 12.963.225.385        | 11.475.408.819        |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định                   | 926.721.168           | 1.008.511.235         |
| Chi phí điện                                       | 637.486.855           | 534.152.500           |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp khác                  | 3.979.985.908         | 4.035.829.024         |
|  | <b>18.507.419.316</b> | <b>17.053.901.578</b> |
| <b>6.5 Thu nhập khác</b>                           |                       |                       |
|  | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND       |
| Lãi thanh lý tài sản cố định                       | 325.404.792           | 62.161.818            |
| Lãi thanh lý công cụ dụng cụ                       | -                     | 13.629.091            |
| Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp thuê mặt bằng | 5.131.351.606         | 4.535.149.362         |
| Thu nhập khác                                      | 1.196.331.818         | 1.118.348.124         |
|  | <b>6.653.088.216</b>  | <b>5.729.288.395</b>  |

6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

|   | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND       |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp  | 83.692.604.099        | 75.470.841.165        |
| Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông |                       |                       |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi   | (12.841.570.000)      | (12.790.000.000)      |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông   | <b>70.851.034.099</b> | <b>62.680.841.165</b> |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm  | 2.686.289             | 2.500.000             |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu  | <b>26.375</b>         | <b>25.072</b>         |

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

|  | Năm 2025         | Năm 2024         |
|--|------------------|------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm                             | 2.500.000        | 2.500.000        |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 18 tháng 08 năm 2025 | 186.289          | -                |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm                 | <b>2.686.289</b> | <b>2.500.000</b> |

6.7 Chi phí kinh doanh theo yếu tố

|                                  | Năm 2025<br>VND       | Năm 2024<br>VND       |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên vật liệu          | 269.062.967           | 317.961.108           |
| Chi phí nhân viên                | 63.306.044.245        | 57.586.648.330        |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 5.236.182.878         | 4.595.885.417         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 11.505.600.564        | 10.622.602.470        |
| Chi phí bằng tiền khác           | 6.470.968.739         | 6.826.287.899         |
|                                  | <b>86.787.859.393</b> | <b>79.949.385.224</b> |

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1 Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng Quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

|                                  | Dưới 1 năm<br>VND    | Từ 1 đến 5 năm<br>VND | Tổng cộng<br>VND     |
|----------------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
| <b>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</b> |                      |                       |                      |
| Phải trả người bán               | 827.990.449          | -                     | 827.990.449          |
| Các khoản phải trả khác          | 1.197.198.060        | 4.099.080.011         | 5.296.278.071        |
|                                  | <b>2.025.188.509</b> | <b>4.099.080.011</b>  | <b>6.124.268.520</b> |
| <b>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</b> |                      |                       |                      |
| Phải trả người bán               | 189.251.973          | -                     | 189.251.973          |
| Các khoản phải trả khác          | 1.665.582.375        | 4.066.671.527         | 5.732.253.902        |
|                                  | <b>1.854.834.348</b> | <b>4.066.671.527</b>  | <b>5.921.505.875</b> |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

|   | Giá trị ghi sổ         |                        | Giá trị hợp lý         |                        |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|   | 31/12/2025<br>VND      | 31/12/2024<br>VND      | 31/12/2025<br>VND      | 31/12/2024<br>VND      |
| <b>Tài sản tài chính</b>                      |                        |                        |                        |                        |
| Tiền và các khoản tương đương tiền            | 2.633.241.281          | 131.447.991.915        | 2.633.241.281          | 131.447.991.915        |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn               | 277.300.000.000        | 130.580.000.000        | 277.300.000.000        | 130.580.000.000        |
| Phải thu khách hàng – Bên liên quan           | 45.594.851             | 182.658.790            | 45.594.851             | 182.658.790            |
| Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác | 5.797.404.563          | 5.200.533.669          | 5.797.404.563          | 5.200.533.669          |
| Các khoản phải thu khác                       | 3.128.010.645          | 2.583.447.562          | 3.128.010.645          | 2.583.447.562          |
| <b>Tổng cộng</b>                              | <b>288.904.251.340</b> | <b>269.994.631.936</b> | <b>288.904.251.340</b> | <b>269.994.631.936</b> |
| <b>Nợ phải trả tài chính</b>                  |                        |                        |                        |                        |
| Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác  | 827.990.449            | 189.251.973            | 827.990.449            | 189.251.973            |
| Các khoản phải trả khác                       | 5.296.278.071          | 5.732.253.902          | 5.296.278.071          | 5.732.253.902          |
| <b>Tổng cộng</b>                              | <b>6.124.268.520</b>   | <b>5.921.505.875</b>   | <b>6.124.268.520</b>   | <b>5.921.505.875</b>   |

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC****8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

|                                  |                     | Năm 2025<br>VND | Năm 2024<br>VND |
|----------------------------------|---------------------|-----------------|-----------------|
| <b>Thù lao Hội Đồng Quản trị</b> |                     |                 |                 |
| Lê Thị Mỹ Hạnh                   | Chủ tịch HĐQT       | 232.322.917     | 226.800.000     |
| Mai Thanh Bình                   | Thành viên HĐQT     | 162.626.042     | 158.760.000     |
| Đặng Nguyễn Nguyên Huân          | Thành viên HĐQT     | 162.626.041     | 158.760.000     |
| Trần Văn Phương                  | Thành viên HĐQT     | 54.208.681      | 158.760.000     |
|                                  | đến ngày 01/05/2025 |                 |                 |
| Bùi Công Hiệp                    | Thành viên HĐQT     | 120.000.000     | 120.000.000     |
| Nguyễn Văn Thành                 | Thành viên HĐQT     | 108.417.361     | 84.000.000      |
|                                  | từ ngày 01/05/2025  |                 |                 |



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

|  |   |               |               |
|--|---|---------------|---------------|
| <b>Thù lao Ban kiểm soát</b>                 |   |               |               |
| Nguyễn Xuân Tùng                             | Trưởng BKS                                  | 162.626.042   | 158.760.000   |
| Trương Nguyễn Thiên Kim                      | Thành viên BKS                              | 116.161.458   | 113.400.000   |
| Nguyễn Văn Hà                                | Thành viên BKS                              | 116.161.458   | 113.400.000   |
| <b>Lương và thưởng Ban Quản lý điều hành</b> |   |               |               |
| Đặng Nguyễn Nguyên Huân                      | Tổng Giám Đốc<br>đến ngày<br>01/05/2025     | 516.218.977   | 1.265.091.252 |
| Nguyễn Văn Thành                             | Tổng Giám Đốc từ<br>ngày 01/05/2025         | 971.066.644   | -             |
| Trần Văn Phương                              | Phó Tổng Giám đốc<br>đến ngày<br>01/05/2025 | 375.657.106   | 1.067.302.462 |
| Nguyễn Minh Tiến                             | Phó Tổng Giám đốc                           | 1.080.942.836 | 1.022.020.878 |
| Đỗ Kiều Kim Ngân                             | Kế toán trưởng từ<br>ngày 01/06/2025        | 593.394.886   | -             |
| Nguyễn Văn Thành                             | Kế toán trưởng đến<br>ngày 01/05/2025       | 339.082.791   | 968.616.011   |

**8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Trong năm có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

| Công ty liên quan  | Nội dung nghiệp vụ                       | Năm 2025<br>VND            | Năm 2024<br>VND  |
|--|--|----------------------------|------------------|
| Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn -TNHH MTV | Chi trả cổ tức                           | (25.498.980.000)           | (20.400.000.000) |
| Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines                | Cung cấp dịch vụ                         | 1.382.099.715              | 1.417.432.316    |
| Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn                         | Cung cấp dịch vụ<br>Hoàn trả tiền ký quỹ | 421.201.401<br>(4.000.000) | 469.120.669<br>- |

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

| Công ty liên quan                         | Nội dung  | 31/12/2025<br>VND          | 01/01/2025<br>VND           |
|---|---|----------------------------|-----------------------------|
| Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines | Phải thu thương mại ngắn hạn<br>Phải trả dài hạn khác | 45.594.851<br>(61.285.000) | 136.604.103<br>(61.285.000) |
| Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn          | Phải thu thương mại ngắn hạn<br>Phải trả dài hạn khác | -<br>(38.513.000)          | 46.054.687<br>(42.513.000)  |

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**8.2 Thông tin bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**NGUYỄN THỊ HẰNG**  
Người lập



**ĐỖ KIỀU KIM NGÂN**  
Kế toán trưởng

**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026



**TỜ TRÌNH**

**Về phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026 như sau:

**I. Về phân phối lợi nhuận năm 2025**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025**

- Tổng doanh thu: 191.750.081.327 đồng (đạt 108,58% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận trước thuế: 104.962.205.513 đồng (đạt 108,98% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận sau thuế: 83.692.604.099 đồng (đạt 108,62% so với kế hoạch).

**2. Phân phối lợi nhuận năm 2025**

| TT  | Nội dung   | Số tiền             |
|-----|--|---------------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế năm 2025                        | 83.692.604.099 đồng |
| 2   | Phân phối lợi nhuận năm 2025                       | 27.838.855.022 đồng |
| 2.1 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động | 12.100.000.000 đồng |
| 2.2 | Trích quỹ khen thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS | 741.570.000 đồng    |
| 2.3 | Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền (*), trong đó:   | 14.999.835.000 đồng |
| -   | Cổ tức còn lại của năm 2024 (**)                   | 2.549.978 đồng      |
| -   | Cổ tức của năm 2025                                | 14.997.285.022 đồng |
| 3   | Lợi nhuận còn lại sau phân phối                    | 55.853.749.077 đồng |

(\*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT xác định thời gian chi trả cổ tức không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc ĐHĐCĐ, phần cổ tức còn lại của năm 2024 chưa chi trả do làm tròn tỷ lệ được cộng vào phương án chi trả cổ tức năm 2025.

(\*\*) Tháng 9/2025, Công ty tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, vì vậy số lượng cổ phiếu phát hành đã tăng lên 3.000.000 cổ phiếu. Trong đó, có 33 cổ phiếu quỹ (không được trả cổ tức) và 2.999.967 cổ phiếu lưu hành. Vì vậy, khi Công ty chi tiền cổ tức vào tháng 12/2025, tỷ lệ chi trả cổ tức được tính theo tổng số tiền đã được ĐHCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 30/6/2025 là 50.000.000.000 đồng chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 là 166,66%, tương ứng tổng số tiền là 49.997.450.022 đồng, từ đó dẫn đến phát sinh số tiền cổ tức chênh lệch còn lại chưa chi do làm tròn tỷ lệ là 2.549.978 đồng.

## **II. Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Thù lao thực hiện của HĐQT, BKS không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách.

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 là 1.115.150.000 đồng.

## **III. Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

- Tổng doanh thu: 192.360.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 105.360.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 84.288.000.000 đồng

### **2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026**

#### **2.1 Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi**

a) Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

- Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch: trích không quá 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi. Trong đó:



+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, HĐQT, BKS: không quá 03 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của Ban điều hành, HĐQT, BKS.

- Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch: trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch. Trong đó:

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

+ Quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, HĐQT, BKS: không quá 03 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của Ban điều hành, HĐQT, BKS nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được phân phối theo quy chế Công ty.

## 2.2 Trích quỹ đầu tư phát triển

Căn cứ theo nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển, trích lập tối đa không quá 50% lợi nhuận sau thuế để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.


## 2.3 Tỷ lệ chi trả cổ tức

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền không thấp hơn 20%/cổ phiếu.

## IV. Thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026

Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước, mức thù lao tối đa của HĐQT, BKS không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không được vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng của HĐQT, BKS chuyên trách được xác định theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./ 

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



**Lê Thị Mỹ Hạnh**

Số: 79 /TTr-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;
  - Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây,
- Năm 2025, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên ngày 30/6/2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam nằm trong Danh sách các Công ty kiểm toán đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025). Qua làm việc, Ban kiểm soát Công ty nhận thấy đơn vị kiểm toán được Hội đồng quản trị lựa chọn có đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp, am hiểu về hoạt động của Bến xe Miền Tây và có mức phí hợp lý.

Trên tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực, kinh nghiệm, uy tín và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

**1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam**

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh

**2. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)**

Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh



**3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP Hồ Chí Minh

**4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt**

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh

**Ghi chú:** Danh sách trên được công bố trên cổng thông tin điện tử (<https://ssc.gov.vn>) của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây phù hợp với quy định pháp luật.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- BTGD Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Xuân Tùng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẾN XE MIỀN TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 55 /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;  
Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;

Theo đó, một số điều khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành cần được thay đổi để phù hợp quy định pháp luật và thực tế hoạt động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

1. Chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo “Phụ lục 1 - Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty năm 2026” đính kèm.

2. Chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo “Phụ lục 2 - Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty năm 2026” đính kèm.

3. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục ký ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





**Lê Thị Mỹ Hạnh**



# PHỤ LỤC 1 - BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số .55../TTr-HĐQT ngày .20../5/2026)

|                     | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú   |
|---------------------|---|--|---|
| Khoản 1 Điều 1      | c) “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.                   | c) “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025.   | Bổ sung thêm văn bản Luật hiện hành.                                  |
| Khoản 1 Điều 1      | d) “ <i>Luật chứng khoán</i> ” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.                     | d) “ <i>Luật chứng khoán</i> ” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản được sửa đổi bổ sung.  | Bổ sung cho đầy đủ nội dung.  |
| Khoản 1 Điều 1      | n) “ <i>Giấy tờ pháp lý của cá nhân</i> ” là một trong các loại giấy tờ sau đây: Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. | n) “ <i>Giấy tờ pháp lý của cá nhân</i> ” là một trong các loại giấy tờ sau đây: Căn cước công dân, Căn cước, <del>Giấy chứng minh nhân dân</del> , Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.  | Hiện nay theo quy định đã không còn sử dụng giấy chứng minh nhân dân. |
| Khoản 1 Điều 1      | Chưa có   | r) “ <i>Kiểm soát viên</i> ” là Thành viên Ban kiểm soát.<br>s) “ <i>Địa chỉ liên lạc</i> ” là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.<br>t) “ <i>Bí mật thương mại</i> ” là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ, về giá thành và lợi nhuận, về tài chính, về giải pháp công nghệ và kỹ thuật kinh doanh.<br>u) “ <i>Bí mật kinh doanh</i> ” là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh. | Bổ sung cho đầy đủ và làm rõ các khái niệm.                           |
| Khoản 1 và 3 Điều 2 | 1. Tên Công ty:<br>• Logo   | 1. Tên Công ty:<br>• Logo  | Điều chỉnh do thay đổi địa danh hành chính và                         |

|                | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú  |
|----------------|---|---|--|
|                |  <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p>Điện thoại: (028) 3752 1517</p> |  <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p>Điện thoại: 1900 73 73</p>   | theo số điện thoại tổng đài, logo Công ty đang sử dụng.      |
| Khoản 4 Điều 2 | 4. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.  | <p>4. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>a) Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.</p> <p>c) Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.</p> | Bổ sung theo Điều 3 Điều lệ mẫu và Điều 12 Luật Doanh nghiệp |



|                   | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
|-------------------|---|---|---------|-----------------|----------|---|--|------|---|---|------|---|--|------|---|--|------|---|---|------|---|---|------|---|---|------|---|---|------|---|-------------------|------|----|---|------|--|
|                   |   | d) Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| Khoản 1<br>Điều 3 | 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:<br><ul style="list-style-type: none"><li>- Khai thác và kinh doanh bến xe;</li><li>- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;</li><li>- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;</li><li>- Cho thuê mặt bằng và kiốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;</li><li>- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;</li><li>- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;</li><li>- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;</li><li>- Dịch vụ vui chơi giải trí; cho thuê nghỉ trọ;</li><li>- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;</li><li>- Dịch vụ giữ xe hai bánh;</li><li>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;</li><li>- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.</li></ul> | 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: <table><tr><th>TT</th><th>Tên ngành, nghề</th><th>Mã ngành</th></tr><tr><td>1</td><td>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br/>Chi tiết: Lắp đặt trạm sạc điện</td><td>3320</td></tr><tr><td>2</td><td>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo<br/>Chi tiết: Sản xuất, bán điện cho người sử dụng được sản xuất từ năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)</td><td>3512</td></tr><tr><td>3</td><td>Truyền tải và phân phối điện<br/>Chi tiết: Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện. Hoạt động của các trạm sạc cho các thiết bị điện tử. Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)</td><td>3513</td></tr><tr><td>4</td><td>Xây dựng công trình điện<br/>Chi tiết: Xây dựng trạm sạc điện</td><td>4221</td></tr><tr><td>5</td><td>Lắp đặt hệ thống điện<br/>Chi tiết: Lắp đặt bộ sạc cho xe điện</td><td>4321</td></tr><tr><td>6</td><td>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br/>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)</td><td>4610</td></tr><tr><td>7</td><td>Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</td><td>4662</td></tr><tr><td>8</td><td>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br/>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu</td><td>4671</td></tr><tr><td>9</td><td>Bán buôn tổng hợp</td><td>4690</td></tr><tr><td>10</td><td>Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn</td><td>4711</td></tr></table> | TT      | Tên ngành, nghề | Mã ngành | 1 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Lắp đặt trạm sạc điện | 3320 | 2 | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo<br>Chi tiết: Sản xuất, bán điện cho người sử dụng được sản xuất từ năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia) | 3512 | 3 | Truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện. Hoạt động của các trạm sạc cho các thiết bị điện tử. Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia) | 3513 | 4 | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: Xây dựng trạm sạc điện | 4221 | 5 | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt bộ sạc cho xe điện | 4321 | 6 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ đấu giá tài sản) | 4610 | 7 | Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác | 4662 | 8 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu | 4671 | 9 | Bán buôn tổng hợp | 4690 | 10 | Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn | 4711 | Công ty điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh bị xóa bỏ hoặc bị thay thế theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg và bổ sung một số ngành, nghề mới để mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty. |
| TT                | Tên ngành, nghề   | Mã ngành  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 1                 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Lắp đặt trạm sạc điện  | 3320  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 2                 | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo<br>Chi tiết: Sản xuất, bán điện cho người sử dụng được sản xuất từ năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)   | 3512  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 3                 | Truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện. Hoạt động của các trạm sạc cho các thiết bị điện tử. Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)  | 3513  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 4                 | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: Xây dựng trạm sạc điện  | 4221  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 5                 | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt bộ sạc cho xe điện   | 4321  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 6                 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)   | 4610  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 7                 | Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác   | 4662  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 8                 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu   | 4671  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 9                 | Bán buôn tổng hợp   | 4690  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |
| 10                | Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn   | 4711  |         |                 |          |   |  |      |   |   |      |   |  |      |   |  |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |   |      |   |                   |      |    |   |      |  |

|  | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi |   |   | Ghi chú |
|--|-------------|------------------|---|---|---------|
|  |             | 11               | Bán lẻ tổng hợp khác  | 4719  |         |
|  |             | 12               | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh   | 4772  |         |
|  |             | 13               | Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ   | 4790  |         |
|  |             | 14               | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)   | 4931  |         |
|  |             | 15               | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Dịch vụ hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo hợp đồng.   | 4932  |         |
|  |             | 16               | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)   | 4933  |         |
|  |             | 17               | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hoá trong kho chứa hàng hóa thông thường, tủ/hộp khóa thông minh để lưu giữ, giao nhận hàng hóa.  | 5210  |         |
|  |             | 18               | Bốc xếp hàng hóa  | 5224  |         |
|  |             | 19               | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết: Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe. Dịch vụ cứu hộ đường bộ. | <b>5225</b><br>(Ngành, nghề kinh doanh chính) |         |
|  |             | 20               | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn.                                  | 5229  |         |
|  |             | 21               | Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách   | 5232  |         |
|  |             | 22               | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe   | 5510  |         |



|  | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi |   |      | Ghi chú |
|--|-------------|------------------|---|------|---------|
|  |             | 23               | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe  | 5629 |         |
|  |             | 24               | Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa   | 5231 |         |
|  |             | 25               | Bưu chính   | 5310 |         |
|  |             | 26               | Chuyển phát   | 5320 |         |
|  |             | 27               | Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát   | 5330 |         |
|  |             | 28               | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác  | 5520 |         |
|  |             | 29               | Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú  | 5530 |         |
|  |             | 30               | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động  | 5610 |         |
|  |             | 31               | Xuất bản phần mềm khác<br>Chi tiết: Xuất bản các phần mềm như: hệ thống điều hành, kinh doanh và các ứng dụng khác có liên quan (trừ xuất bản phẩm)   | 5829 |         |
|  |             | 32               | Lập trình máy tính khác   | 6219 |         |
|  |             | 33               | Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính   | 6220 |         |
|  |             | 34               | Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác  | 6290 |         |
|  |             | 35               | Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan  | 6310 |         |
|  |             | 36               | Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử   | 6390 |         |
|  |             | 37               | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt), sân thể thao được xây dựng trong bến xe. | 6810 |         |

|                   | Nội dung cũ  | Nội dung sửa đổi  |  |      | Ghi chú   |
|-------------------|--|---|--|------|---|
|                   |  | 38  | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác   | 7020 |   |
|                   |  | 39  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ  | 7212 |   |
|                   |  | 40  | Quảng cáo  | 7310 |   |
|                   |  | 41  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu  | 7499 |   |
|                   |  | 42  | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí  | 7721 |   |
|                   |  | 43  | Đại lý lữ hành   | 7911 |   |
|                   |  | 44  | Điều hành tua du lịch  | 7912 |   |
|                   |  | 45  | Hoạt động liên quan đến du lịch khác   | 7990 |   |
|                   |  | 46  | Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng<br>Chi tiết: dịch vụ xin visa, giấy phép lao động, thẻ tạm trú cho người nước ngoài trên cơ sở phí và hợp đồng (trừ các hoạt động được quy định tại luật luật sư) | 8210 |   |
|                   |  | 47  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi   | 8220 |   |
|                   |  | 48  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu  | 8299 |   |
|                   |  | 49  | Hoạt động vui chơi giải trí khác   | 9329 |   |
|                   |  | 50  | Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô  | 9531 |   |
| Khoản 1<br>Điều 5 | 1. Vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).<br>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần | 1. Vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).<br>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần |  |      | Công ty tăng vốn điều lệ thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm đảm bảo đủ điều kiện là công ty đại chúng. |



|                   | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú   |
|-------------------|---|---|---|
| Khoản 5<br>Điều 5 | Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác. | <p>5. Chào bán cổ phần</p> <p>Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.</p> <p>Công ty có thể thực hiện chào bán cổ phần theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu.</p> <p>b) Chào bán ra công chúng.</p> <p>c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.</p> <p>d) Hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p> | Bổ sung theo Điều 123 Luật Doanh nghiệp.  |
| Khoản 3<br>Điều 6 | 3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người  | 3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là VSDC) thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu   | Điều chỉnh cho phù hợp với quy trình xử lý hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán (Quy chế về hoạt động đăng ký và |



|                   | Nội dung cũ  | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú  |
|-------------------|--|--|--|
|                   | sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.  | số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.  | chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 03/02/2026) |
| Khoản 5<br>Điều 6 | Chưa có  | 5. Trường hợp Công ty hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC, Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán theo thông báo của VSDC.  | Bổ sung nội dung này để làm rõ quy định về thời hạn cấp chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong trường hợp Công ty hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC. |
| Khoản 5<br>Điều 9 | 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó. | 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. | Điều chỉnh theo Khoản 5 Điều 10 Điều lệ mẫu.   |



|                              | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú   |
|------------------------------|---|--|---|
| Điểm e<br>Khoản 2<br>Điều 11 | e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.  | e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.   | Bổ sung thêm quy trình nhằm đảm bảo việc yêu cầu cung cấp của cổ đông và xử lý minh bạch, tránh xung đột. |
| Điểm f<br>Khoản 2<br>Điều 11 | f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.   | f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.  | Bổ sung thêm quy trình để làm rõ việc cung cấp thông tin cho cổ đông, đảm bảo minh bạch, tránh xung đột.  |
| Điểm c<br>Khoản 3<br>Điều 11 | c) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty | c) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. | Bổ sung thêm quy trình nhằm đảm bảo việc yêu cầu cung cấp của cổ đông và xử lý minh bạch, tránh xung đột. |
| Điểm e<br>Khoản 3<br>Điều 11 | e) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;              | e) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;  | Điều chỉnh đủ thời gian để HĐQT triệu tập và xem xét đưa vấn đề kiến nghị vào Chương trình đại hội.       |



|                           | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú   |
|---------------------------|---|---|---|
| Khoản 10<br>Điều 12       | Chưa có   | <p>10. Trường hợp cổ đông thay đổi Giấy tờ pháp lý của cá nhân (hoặc tổ chức) thì thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi.</li> <li>- Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với công ty chứng khoán để cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán.</li> </ul> <p>Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện các quyền và lợi ích phát sinh của cổ đông trong trường hợp cổ đông không kịp thời thông báo hoặc cập nhật thông tin Giấy tờ pháp lý theo quy định; hoặc trong trường hợp Công ty không thể liên hệ với cổ đông do địa chỉ liên lạc không chính xác hoặc không được cổ đông thông báo cập nhật khi có thay đổi.</p>                               | Bổ sung theo thực tế để cổ đông thực hiện do VSDC không có điều khoản quy định Công ty phải cập nhật thông tin cho cổ đông đã lưu ký. |
| Điểm r khoản 2<br>Điều 14 | <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, cụ thể:</p> <p>i. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn</p> | <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, cụ thể:</p> <p>i. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ -</p> | Bổ sung theo khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP   |



|                 | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú  |
|-----------------|---|--|--|
|                 | kinh tế, giao dịch đó phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.   | công ty con, tập đoàn kinh tế, giao dịch đó phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.  |  |
| Khoản 1 Điều 15 | 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.  | 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.<br><b>Đối với cổ đông là tổ chức nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp.</b><br><b>Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần và số phiếu sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền, phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được ưu tiên theo thứ tự ABC cho tên người đại diện theo ủy quyền.</b> | Bổ sung theo điểm b khoản 2 điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020.  |
| Khoản 2 Điều 15 | 2. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).  | 2. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). <b>Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.</b>  | Bổ sung làm rõ số lần ủy quyền của cổ đông để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội.                                  |
| Khoản 4 Điều 17 | 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá | 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất <b>năm (05) ngày làm việc</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, <del>Giấy chứng minh nhân dân</del> , Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên,  | Đề xuất điều chỉnh 5 ngày để đủ thời gian triệu tập họp HĐQT xem xét kiến nghị.<br><br>Hiện theo quy định đã không còn |



|                            | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú  |
|----------------------------|---|---|--|
|                            | nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp   | mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.  | sử dụng giấy chứng minh nhân dân.  |
| Khoản 2 Điều 19            | 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:<br>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.  | 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, ban kiểm phiếu và ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu được quy định như sau:<br>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số người tham gia vào Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu để phục vụ cuộc họp.   | Bổ sung theo thực tế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ để làm rõ việc bầu ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu.  |
| Khoản 1 và khoản 2 Điều 20 | 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 4 Điều này:<br>a) Sửa đổi và bổ sung điều lệ<br>...<br>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này. | 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 4 Điều này:<br><del>a) Sửa đổi và bổ sung điều lệ;</del><br>...<br>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này. | Điều chỉnh theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15. Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 không đưa nội dung “Sửa đổi, bổ sung điều lệ” vào nhóm các vấn đề phải được thông qua với tỷ lệ 65% tổng số phiếu biểu quyết. |
| Khoản 1 Điều 21            | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả những vấn đề sau đây:   | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.   | Điều chỉnh để HĐQT có thể kịp thời xin ý kiến các vấn đề thuộc thẩm  |



|                 | Nội dung cũ  | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú                                       |
|-----------------|--|--|---|
|                 | a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;<br>b) Thông qua định hướng phát triển Công ty;<br>c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;<br>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;<br>e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;<br>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm. |  | quyền của ĐHĐCĐ quyết định.                   |
| Khoản 5 Điều 22 | Chưa có  | 5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. | Bổ sung theo Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020. |

|                              | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú   |
|------------------------------|---|--|---|
| Khoản 5<br>Điều 24           | Chưa có   | <p>5. Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Công ty công bố thông tin về thời gian nhận hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất bảy (07) ngày trước thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử. Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử do Hội đồng quản trị quyết định. Ứng cử viên và cổ đông đề cử phải đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, có trách nhiệm nộp hồ sơ ứng cử, đề cử đúng thời hạn và đầy đủ thành phần hồ sơ theo thông báo của Công ty. Việc thông báo kết quả hồ sơ không đáp ứng yêu cầu (nếu có) được thực hiện bằng thư điện tử (email).</p> <p>Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử, Công ty chốt danh sách các ứng cử viên đủ điều kiện. Danh sách và thông tin liên quan đến các ứng cử viên đủ điều kiện được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày gửi lại phiếu lấy ý kiến cổ đông. Sau thời điểm công bố danh sách ứng cử viên theo quy định, Công ty không tiếp nhận hồ sơ ứng cử, đề cử bổ sung cho đợt lấy ý kiến đó.</p> | Bổ sung quy định về trình tự, thời hạn ứng cử, đề cử TV HĐQT. |
| Điểm a<br>Khoản 3<br>Điều 25 | a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng tối thiểu thành viên không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. | <p>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo:</p> <p>i) Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>ii) Có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>iii) Có tối thiểu ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>   | Điều chỉnh theo khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.     |
| Khoản 10<br>Điều 25          | 10. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng        | Bỏ toàn bộ nội dung khoản này.   | Điều chỉnh vì Điều lệ mẫu đã bỏ nội dung này.                 |



|                  | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú  |
|------------------|---|---|--|
|                  | cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. |   |  |
| Khoản 3 Điều 26  | 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.  | 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. <u>Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</u>   | Bổ sung theo khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. |
| Khoản 15 Điều 29 | 15. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết, quyết định nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.  | 15. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết, quyết định nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. <u>Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 37 Điều lệ này.</u> | Bổ sung theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp.               |
| Khoản 18 Điều 29 | 18. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản  | 18. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.   | Điều chỉnh căn cứ khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15. |



|                              | Nội dung cũ  | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú  |
|------------------------------|--|---|--|
|                              | từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.                  | Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. |  |
| Điểm c<br>Khoản 6<br>Điều 37 | c. Người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; và trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. | c. Người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; và trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.  | Sửa đổi theo Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. |
| Khoản 8<br>Điều 37           | Chưa có  | 8. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.   | Bổ sung theo khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. |



## PHỤ LỤC 2 - BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY 2026

(Đính kèm Tờ trình số.55../TTr-HĐQT ngày 20../5/2026)

| TT                    | Nội dung cũ  | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú  |
|-----------------------|--|---|--|
| Điểm c Khoản 1 Điều 2 | c) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.  | c) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025.  | Bổ sung thêm văn bản Luật hiện hành.   |
| Điểm d Khoản 1 Điều 1 | d) “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.   | d) “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản được sửa đổi bổ sung.  | Bổ sung cho đầy đủ nội dung.   |
| Điều 8                | <p><b>Điều 8. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>...</p> <p>5. Chưa có</p> | <p><b>Điều 8. Chương trình, nội dung, nhân sự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>...</p> <p>5. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa</p> | <p>Điều chỉnh theo Khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty.</p> <p>Bổ sung làm rõ trách nhiệm,</p> |

| TT | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú   |
|----|-------------|--|---|
|    |             | <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</li> <li>- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</li> </ul> | <p>quyền hạn của chủ tọa, thư ký, ban kiểm phiếu, ban kiểm tra tư cách cổ đông theo Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</p> |



| TT | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú |
|----|-------------|--|---------|
|    |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</li> <li>+ Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</li> <li>+ Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</li> <li>- Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.</li> </ul> <p>e) Đoàn Chủ tọa gồm tối thiểu 01 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên (nếu có).</p> <p>f) Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</li> <li>- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;</li> <li>- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;</li> <li>- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;</li> <li>- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.</li> </ul> <p>g) Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.</p> <p>6. Thư ký</p> <p>a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</p> <p>b) Nhiệm vụ của Thư ký:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;</li> <li>- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/đại biểu;</li> <li>- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</li> </ul> |         |

| TT | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú |
|----|-------------|---|---------|
|    |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;</li> <li>- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.</li> </ul> <p>7. Ban kiểm phiếu</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;</li> <li>- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;</li> <li>- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;</li> <li>- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.</li> </ul> <p>8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu</p> <p>a) Người triệu tập đại hội cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm tối thiểu 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và tối thiểu 01 thành viên.</p> <p>b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;</li> <li>- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp được tiến hành;</li> </ul> |         |



| TT              | Nội dung cũ   | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú   |
|-----------------|---|--|---|
|                 |   | - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.  |   |
| Khoản 1 Điều 9  | <p>1. Việc cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> | <p>1. Việc cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). <b>Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.</b></p> | Bổ sung theo Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.   |
| Khoản 2 Điều 12 | <p>2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả những vấn đề sau đây:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Thông qua định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.</p>              | <p>2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty. Phiếu lấy ý kiến được tiếp nhận thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Gửi trực tiếp, gửi qua bưu điện hoặc gửi thư điện tử</p> <p>b) Bỏ phiếu điện tử</p> <p>c) Gửi trực tiếp, gửi qua bưu điện hoặc thư điện tử kết hợp bỏ phiếu điện tử</p>  | Điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và bổ sung hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng phương tiện điện tử. |

| TT                     | Nội dung cũ  | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú  |
|------------------------|--|--|--|
| Khoản 3 Điều 19        | Chưa có  | 3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. | Bổ sung theo Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020.  |
| Khoản 1 Điều 21        | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả những vấn đề sau đây:<br>a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;<br>b. Thông qua định hướng phát triển Công ty;<br>c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;<br>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;<br>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;<br>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm. | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.  | Điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.   |
| Điểm g Khoản 3 Điều 36 | Chưa có  | g) Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1 Điều 45 Điều lệ Công ty và các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc những người quản lý khác. Việc cung cấp thông tin được quy định tại Phụ lục 1 Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.   | Bổ sung để làm rõ trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin. |

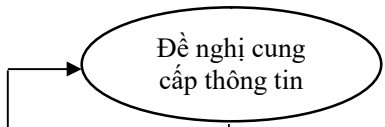
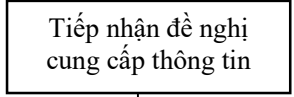
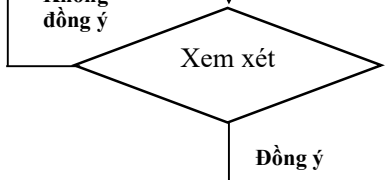
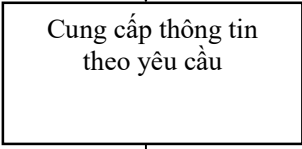
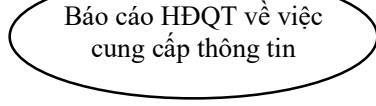


| TT                 | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi   | Ghi chú   |
|--------------------|-------------|--|---|
| Khoản 3<br>Điều 55 | Chưa có     | <p>3. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý khác và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát quan tâm.</li> <li>- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty (không bao gồm các thông tin thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty) tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ, nhằm mục đích thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin được quy định tại Phụ lục 1 Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.</li> <li>- Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban kiểm soát phải</li> </ul> | Bổ sung để làm rõ quy trình phối hợp giữa Ban kiểm soát và Ban TGD, nâng cao hiệu quả giám sát, đảm bảo minh bạch và phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp. |

| TT | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi  | Ghi chú |
|----|-------------|---|---------|
|    |             | <p>được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của Ban kiểm soát phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.</li> </ul> <p>Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.</p> |         |



**PHỤ LỤC 1 - QUY TRÌNH CUNG CẤP THÔNG TIN**  
(Đính kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ngày.../6/2026)

| Thứ tự thực hiện | Lưu đồ  | Người thực hiện   | Hướng dẫn/ Mẫu biểu   |
|------------------|---|---|---|
| Bước 1           |    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông<sup>1</sup></li> <li>- Ban kiểm soát<sup>2</sup></li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị<sup>3</sup></li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát<sup>3</sup></li> <li>- Người điều hành<sup>3</sup></li> </ul> | <p>Đề nghị cung cấp thông tin bằng văn bản (<b>Mẫu 01</b>).</p> <p>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin phải kèm theo bản gốc hoặc bản sao công chứng giấy ủy quyền theo đúng quy định pháp luật.</p>   |
| Bước 2           |    | Ban kiểm soát   | <p>Thành viên Ban kiểm soát tiếp nhận đề nghị cung cấp thông tin, tổng hợp và chuyển cho HĐQT xem xét tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị.</p>  |
| Bước 3           |   | Hội đồng quản trị   | <p>Thời gian xem xét tối đa mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị cung cấp thông tin.</p> <p>Thời gian phản hồi không đồng ý đề nghị cung cấp thông tin tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ khi HĐQT quyết định từ chối cung cấp thông tin.</p>   |
| Bước 4           |  | Người quản lý   | <p>Thời gian người quản lý cung cấp thông tin tối đa bảy (07) ngày làm việc kể từ khi HĐQT đồng ý cung cấp thông tin.</p> <p>Cung cấp thông tin tại trụ sở chính Công ty.</p> <p>Chi phí phát sinh do sao y hồ sơ (nếu có) từ việc cung cấp thông tin sẽ do người đề nghị cung cấp thông tin chi trả.</p> |
| Bước 5           |  | Người quản lý   |   |

<sup>1</sup> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: theo quy định tại Điều 12, Điều 45 Điều lệ Công ty

<sup>2</sup> Ban kiểm soát: theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty

<sup>3</sup> Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành: theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây**

**I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN:**

1. Người đề nghị:.....  
    Người đại diện theo pháp luật (*Đối với cổ đông tổ chức*):.....
2. Đối tượng đề nghị cung cấp thông tin:
- ☐ Cổ đông/nhóm cổ đông
- ☐ Ban kiểm soát
- ☐ Thành viên Hội đồng quản trị
- ☐ Thành viên Ban kiểm soát
- ☐ Người điều hành
3. Địa chỉ liên lạc/Trụ sở chính: .....
4. Quốc tịch: .....
5. Số CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN: .....Ngày cấp:.....  
Nơi cấp: .....
6. Điện thoại liên hệ:.....Email: .....
7. Số lượng cổ phần sở hữu/Đại diện sở hữu:.....cổ phiếu, tại ngày.....

**II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN:**

Mục đích đề nghị cung cấp thông tin: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bằng văn bản này, Tôi/Chúng tôi đề nghị Công ty cung cấp thông tin sau:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Tôi/Chúng tôi cam kết các nội dung sau đây:

- Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật;
- Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện đúng mục đích cho công việc được giao/bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;
- Không phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định pháp luật;
- Chi trả đầy đủ các chi phí phát sinh do sao y hồ sơ (nếu có) từ việc cung cấp thông tin này;
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp sử dụng thông tin sai mục đích.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày .....tháng .....năm 20..

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc kết chuyển Thặng dư vốn cổ phần**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 1120/QĐ-SGDHN ngày 18/9/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, có hiệu lực từ ngày 22/9/2025.

Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 500.000 cổ phiếu, nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết trên thị trường lên 3.000.000 cổ phiếu.

Theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, toàn bộ chi phí liên quan trực tiếp đến đợt phát hành cổ phiếu nêu trên với tổng số tiền là 80.850.000 đồng (Tám mươi triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) đã được Công ty ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần. Hiện tại tài khoản Thặng dư vốn cổ phần đang có số dư là 80.850.000 đồng (Tám mươi triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Nhằm bảo đảm cơ cấu vốn chủ sở hữu được phản ánh hợp lý, minh bạch và phù hợp với quy định hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận việc sử dụng nguồn từ Quỹ đầu tư phát triển để kết chuyển phần Thặng dư vốn cổ phần do chi phí phát hành cổ phiếu với số tiền là 80.850.000 đồng (Tám mươi triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Quỹ đầu tư phát triển của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 113.927.026.605 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



**Lê Thị Mỹ Hạnh**



Số: 57 /TTr- HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026  
và bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Nhằm tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

**1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**1.1 Miễn nhiệm thành viên HĐQT như sau:**

- Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT
- Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Thành – Thành viên HĐQT
- Ông Mai Thanh Bình – Thành viên HĐQT
- Ông Bùi Công Hiệp – Thành viên HĐQTĐL

Lý do: kết thúc nhiệm kỳ.

Các thành viên HĐQT sẽ chính thức miễn nhiệm sau khi ĐHĐCĐ bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031.

**1.2 Miễn nhiệm thành viên BKS như sau:**

- Ông Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng ban KS
- Bà Trương Nguyễn Thiên Kim – Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Vân Hà – Thành viên BKS

Lý do: kết thúc nhiệm kỳ.



Các thành viên BKS sẽ chính thức miễn nhiệm sau khi ĐHĐCĐ bầu ra BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

## **2. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031**

### **2.1 Bầu thành viên HĐQT**

- Số lượng bầu thành viên HĐQT: 05 người.
- Nhiệm kỳ: 2026 - 2031.
- Phương thức đề cử, ứng cử, bầu cử được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.


### **2.2 Bầu thành viên BKS**

- Số lượng bầu thành viên BKS: 03 người.
- Nhiệm kỳ: 2026 - 2031.
- Phương thức đề cử, ứng cử, bầu cử được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

### **2.3 Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu cử vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được công bố theo quy định trên website Công ty từ ngày 29/05/2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./ 

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



**Lê Thị Mỹ Hạnh**



Số: /BB-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây

Địa chỉ trụ sở chính: 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/9/2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hôm nay, vào lúc .. giờ .. phút ngày ... tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây – 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, TP.HCM, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây năm 2026 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

**1. Khai mạc Đại hội**

**1.1 Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu**

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

**1.2 Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2026**

Ông .. – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự. Tính tới thời điểm .. giờ .. phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếm .. % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**1.3 Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội**

Ông .. trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội (Tài liệu đính kèm).

Biểu quyết: ... phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ ...%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

**1.4 Thông qua danh sách nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu**

Ông .. giới thiệu và xin ý kiến Đại hội thông qua số lượng, danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu cụ thể như sau:

**Đoàn Chủ tọa (gồm 03 người):**

1. Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân – Thành viên HĐQT – Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Thành – Tổng Giám đốc – Thành viên

**Ban thư ký (gồm 02 người):**

1. Bà Đặng Hoàng Anh – Trưởng ban
2. Bà Huỳnh Ngọc Đỗ Quyên – Thành viên

**Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):**

1. Ông Huỳnh Hải Phương – Trưởng ban
2. Ông Lê Công Quyền – Thành viên
3. Ông Diệp Minh Sang – Thành viên

Biểu quyết: ...phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ ...) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

**1.5 Thông qua Chương trình Đại hội (Tài liệu đính kèm)**

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Biểu quyết: ... phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ ...) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

**2. Trình bày các Báo cáo, Tờ trình xin ý kiến tại Đại hội**

**2.1 Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (Tài liệu đính kèm)**

*(Trình chiếu video clip)*

Một số chỉ tiêu chính được nêu tại Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau:

**▪ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:**

| TT | Chỉ tiêu                         | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH 2025/ KH 2025 |
|----|----------------------------------|-------------------|--------------------|------------------------|
| 1  | Hành khách xuất bến (người)      | 10.683.806        | 11.592.721         | 108,51%                |
| 2  | Số lượng xe xuất bến (xe)        | 488.485           | 536.121            | 109,75%                |
| 3  | Doanh thu (ngàn đồng)            | 176.600.000       | 191.750.081        | 108,58%                |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng) | 96.316.667        | 104.962.206        | 108,98%                |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)   | 77.053.334        | 83.692.604         | 108,62%                |



| TT | Chỉ tiêu  | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH 2025/ KH 2025 |
|----|---|-------------------|--------------------|------------------------|
| 6  | Nộp ngân sách (ngàn đồng)                                     | 35.865.736        | 38.529.571         | 107,43%                |
| 7  | Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng) | 28.518            | 30.046             | 105,36%                |

▪ **Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

| TT | Chỉ tiêu  | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ KH 2026/ TH 2025 |
|----|---|--------------------|-------------------|------------------------|
| 1  | Hành khách xuất bến (người)                                   | 11.592.721         | 11.746.102        | 101,32%                |
| 2  | Số lượng xe xuất bến (xe)                                     | 536.121            | 541.295           | 100,97%                |
| 3  | Doanh thu (ngàn đồng)   | 191.750.081        | 192.360.000       | 100,32%                |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)                              | 104.962.206        | 105.360.000       | 100,38%                |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)                                | 83.692.604         | 84.288.000        | 100,71%                |
| 6  | Nộp ngân sách (ngàn đồng)                                     | 38.529.571         | 38.426.200        | 99,73%                 |
| 7  | Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng) | 30.046             | 30.161            | 100,38%                |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả của Công ty.

▪ **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

| TT | Tên dự án, công trình   | Mục đích đầu tư  | Tổng mức đầu tư    | Nguồn vốn            |
|----|---|--|--------------------|----------------------|
| 1  | Xây dựng, lắp đặt hệ thống trạm sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện, gồm 02 trụ sạc (mỗi trụ có công suất từ 150kW – 360kW phục vụ tất cả các loại xe, kể cả xe khách trên tuyến cố định) | Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật đường bộ năm 2024: “Trạm dừng nghỉ, bến xe phải có hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Ưu tiên bố trí hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện tại bãi đỗ xe. Bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ được kết hợp đầu tư, xây dựng để thực hiện hoạt động dịch vụ thương mại.” | 3.000.000.000 đồng | Vốn của doanh nghiệp |

## **2.2 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 (Tài liệu đính kèm)**

*(Trình chiếu video clip)*

## **2.3 Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 (Tài liệu đính kèm)**

Ông Bùi Công Hiệp - Thành viên HĐQT độc lập trình bày báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2025.

## **2.4 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 (Tài liệu đính kèm)**

Ông Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

## **2.5 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây (Tài liệu đính kèm)**

Bà Đỗ Kiều Kim Ngân – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

## **2.6 Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026 (Tài liệu đính kèm)**

Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026 với một số chỉ tiêu như sau:

### **▪ Về phân phối lợi nhuận năm 2025:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 83.692.604.099 đồng được phân phối như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: 12.100.000.000 đồng.

- Quỹ khen thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS: 741.570.000 đồng.

- Chia cổ tức: 14.999.835.000 đồng, tỷ lệ 50%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 5.000 đồng). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xác định thời gian chi trả cổ tức không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc ĐHĐCĐ, phần cổ tức còn lại của năm 2024 chưa chi trả do làm tròn tỷ lệ được cộng vào phương án chi trả cổ tức năm 2025.

### **▪ Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025:**

Thù lao thực hiện của HĐQT, BKS không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách.

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 là 1.115.150.000 đồng.

### **▪ Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**



➤ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 31/12/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

- Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch: trích không quá 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi. Trong đó:

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, HĐQT, BKS: không quá 03 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của Ban điều hành, HĐQT, BKS.

- Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch: trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch. Trong đó:

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

+ Quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, HĐQT, BKS: không quá 03 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của Ban điều hành, HĐQT, BKS nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi được phân phối theo quy chế Công ty.

➤ Trích Quỹ đầu tư, phát triển

Căn cứ theo nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển, trích lập tối đa không quá 50% lợi nhuận sau thuế để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ Tỷ lệ chi trả cổ tức

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền không thấp hơn 20%/cổ phiếu.

▪ **Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước, mức thù lao tối đa của HĐQT, BKS không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không được vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng của HĐQT, BKS chuyên trách được xác định theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định này.

## **2.7 Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026 (Tài liệu đính kèm)**

Ông Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.

## **2.8 Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tài liệu đính kèm)**

Ông Nguyễn Văn Thành – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **2.9 Tờ trình về việc kết chuyển Thặng dư vốn cổ phần (Tờ trình đính kèm)**

Bà Đỗ Kiều Kim Ngân – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình về việc kết chuyển Thặng dư vốn cổ phần.

## **2.10 Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Tài liệu đính kèm)**

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 với một số nội dung chính như sau:

### **- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026:**

- + Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT
- + Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân – Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Văn Thành – Thành viên HĐQT
- + Ông Mai Thanh Bình – Thành viên HĐQT
- + Ông Bùi Công Hiệp – Thành viên HĐQTĐL

### **- Miễn nhiệm Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026:**

- + Ông Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng ban KS
- + Bà Trương Nguyễn Thiên Kim – Thành viên BKS
- + Bà Nguyễn Vân Hà – Thành viên BKS

### **- Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031:**

- + Số lượng bầu thành viên HĐQT: 05 người.
- + Nhiệm kỳ: 2026 - 2031.

### **- Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031:**

- + Số lượng bầu thành viên BKS: 03 người.
- + Nhiệm kỳ: 2026 - 2031.

## **2.11 Danh sách ứng cử viên Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031**



Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT thông qua danh sách và giới thiệu tóm tắt lý lịch các ứng cử viên Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

**- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031:**

+ Ông/Bà..

+ Ông/Bà..

+ Ông/Bà..

+ Ông/Bà..

+ Ông/Bà..

**- Thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031:**

+ Ông/Bà..

+ Ông/Bà..

+ Ông/Bà..

Biểu quyết: ... phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ ...%) thông qua danh sách ứng cử viên Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 bằng phương thức biểu quyết công khai.

**3. Đại hội thảo luận**

**- Câu hỏi số 1: ..**

Chủ tọa trả lời: ...

**- Câu hỏi số 2: ..**

Chủ tọa trả lời: ...

**4. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Tài liệu đính kèm)**

*(Trình chiếu video clip)*

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT điều khiển Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Biểu quyết: .. phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ ...%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

**5. Đại hội biểu quyết và bầu cử**

**5.1 Cập nhật báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết, bầu cử**

Ông .. - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm ... giờ ... phút là ... cổ đông, đại diện ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Huỳnh Hải Phương hướng dẫn biểu quyết, bầu cử. Đại hội thực hiện biểu quyết, bầu cử bằng phương thức bỏ phiếu kín.

## 5.2 Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử

Ông Huỳnh Hải Phương công bố kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: ... tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

*Trong đó:*

- Tổng số tờ phiếu thu về: .... tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: ..... tờ phiếu, đại diện cho ..... phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

### ➤ Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|--|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>       |                     | %  |
| - Tán thành                                    |                     | %  |
| - Không tán thành                              |                     | %  |
| - Không có ý kiến                              |                     | %  |
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %  |

### ➤ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                        | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|--|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b> |                     | %  |
| - Tán thành                              |                     | %  |
| - Không tán thành                        |                     | %  |
| - Không có ý kiến                        |                     | %  |



| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết<br>tính trên tổng<br>số phiếu biểu quyết<br>của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|---|
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %   |

➤ **Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết<br>tính trên tổng<br>số phiếu biểu quyết<br>của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|---|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>       |                     | %   |
| - Tán thành                                    |                     | %   |
| - Không tán thành                              |                     | %   |
| - Không có ý kiến                              |                     | %   |
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %   |

➤ **Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết<br>tính trên tổng<br>số phiếu biểu quyết<br>của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|---|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>       |                     | %   |
| - Tán thành                                    |                     | %   |
| - Không tán thành                              |                     | %   |
| - Không có ý kiến                              |                     | %   |
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %   |

➤ **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết<br>tính trên tổng<br>số phiếu biểu quyết<br>của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|---|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>       |                     | %   |
| - Tán thành                                    |                     | %   |
| - Không tán thành                              |                     | %   |
| - Không có ý kiến                              |                     | %   |
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %   |

➤ Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết<br>tính trên tổng số<br>phiếu biểu quyết<br>của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|---|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>       |                     | %   |
| - Tán thành                                    |                     | %   |
| - Không tán thành                              |                     | %   |
| - Không có ý kiến                              |                     | %   |
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %   |

➤ Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết<br>tính trên tổng số<br>phiếu biểu quyết<br>của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|---|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>       |                     | %   |
| - Tán thành                                    |                     | %   |
| - Không tán thành                              |                     | %   |
| - Không có ý kiến                              |                     | %   |
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %   |

➤ Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty



Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|--|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>       |                     | %  |
| - Tán thành                                    |                     | %  |
| - Không tán thành                              |                     | %  |
| - Không có ý kiến                              |                     | %  |
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %  |

➤ Thông qua Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|--|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>       |                     | %  |
| - Tán thành                                    |                     | %  |
| - Không tán thành                              |                     | %  |
| - Không có ý kiến                              |                     | %  |
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %  |

➤ Thông qua Tờ trình về việc kết chuyển Thặng dư vốn cổ phần

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết                              | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp |
|--|---------------------|--|
| <b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>       |                     | %  |
| - Tán thành                                    |                     | %  |
| - Không tán thành                              |                     | %  |
| - Không có ý kiến                              |                     | %  |
| <b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b> |                     | %  |

Bảng tổng hợp các nội dung biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

| STT | Nội dung đã được thông qua  | Tỷ lệ tán thành |
|-----|---|-----------------|
| 1   | Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026   | %               |
| 2   | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025  | %               |
| 3   | Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025   | %               |
| 4   | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025  | %               |
| 5   | Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán  | %               |
| 6   | Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026 | %               |
| 7   | Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2026  | %               |
| 8   | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty   | %               |
| 9   | Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031  | %               |
| 10  | Danh sách ứng cử viên Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031   | %               |

➤ **Bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031**

- Tổng số tờ phiếu phát ra: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**- Kết quả bầu cử chi tiết:**

| TT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|----|-----------|--------------|
| 1  |           |              |



|   |  |  |
|---|--|--|
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |

➤ **Bầu cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031**

- Tổng số tờ phiếu phát ra: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: .. tờ phiếu, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, chiếm ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**- Kết quả bầu cử chi tiết:**

| TT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|----|-----------|--------------|
| 1  |           |              |
| 2  |           |              |
| 3  |           |              |

**6. Công bố kết quả bầu các chức danh Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031**

- HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã họp và công bố kết quả như sau:

+ Ông/Bà... – Chủ tịch HĐQT

+ Ông/Bà... – Thành viên HĐQT

+ Ông/Bà... – Thành viên HĐQT

+ Ông/Bà... – Thành viên HĐQT

+ Ông/Bà... – Thành viên HĐQT độc lập

- BSK nhiệm kỳ 2026 – 2031 đã họp và công bố kết quả như sau:

+ Ông/Bà... – Trưởng Ban kiểm soát

+ Ông/Bà... – Thành viên BKS

+ Ông/Bà... – Thành viên BKS

**7. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026**

Bà Đặng Hoàng Anh – Thư ký Công ty trình bày Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT điều khiển Đại hội thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Biểu quyết: ... phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ ...) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với ....% số phiếu chấp thuận.

Đại hội kết thúc lúc .... giờ .... phút cùng ngày.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN THƯ KÝ**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**

**Đặng Hoàng Anh**

**Lê Thị Mỹ Hạnh**



Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây ngày 10 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (Tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

| TT | Chỉ tiêu   | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH 2025/ KH 2025 |
|----|--|-------------------|--------------------|------------------------|
| 1  | Hành khách xuất bến (người)                                | 10.683.806        | 11.592.721         | 108,51%                |
| 2  | Số lượng xe xuất bến (xe)                                  | 488.485           | 536.121            | 109,75%                |
| 3  | Doanh thu (ngàn đồng)                                      | 176.600.000       | 191.750.081        | 108,58%                |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)                           | 96.316.667        | 104.962.206        | 108,98%                |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)                             | 77.053.334        | 83.692.604         | 108,62%                |
| 6  | Nộp ngân sách (ngàn đồng)                                  | 35.865.736        | 38.529.571         | 107,43%                |
| 7  | Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng) | 28.518            | 30.046             | 105,36%                |

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| TT | Chỉ tiêu  | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ KH 2026/TH 2025 |
|----|---|--------------------|-------------------|-----------------------|
| 1  | Hành khách xuất bến (người)                                   | 11.592.721         | 11.746.102        | 101,32%               |
| 2  | Số lượng xe xuất bến (xe)                                     | 536.121            | 541.295           | 100,97%               |
| 3  | Doanh thu (ngàn đồng)   | 191.750.081        | 192.360.000       | 100,32%               |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)                              | 104.962.206        | 105.360.000       | 100,38%               |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)                                | 83.692.604         | 84.288.000        | 100,71%               |
| 6  | Nộp ngân sách (ngàn đồng)                                     | 38.529.571         | 38.426.200        | 99,73%                |
| 7  | Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng) | 30.046             | 30.161            | 100,38%               |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả của Công ty.

▪ **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

| TT | Tên dự án, công trình   | Mục đích đầu tư  | Tổng mức đầu tư    | Nguồn vốn            |
|----|---|--|--------------------|----------------------|
| 1  | Xây dựng, lắp đặt hệ thống trạm sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện, gồm 02 trụ sạc (mỗi trụ có công suất từ 150kW – 360kW phục vụ tất cả các loại xe, kể cả xe khách trên tuyến cố định) | Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật đường bộ năm 2024: “Trạm dừng nghỉ, bến xe phải có hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Ưu tiên bố trí hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện tại bãi đỗ xe. Bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ được kết hợp đầu tư, xây dựng để thực hiện hoạt động dịch vụ thương mại.” | 3.000.000.000 đồng | Vốn của doanh nghiệp |

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 (Tài liệu đính kèm).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025 (Tài liệu đính kèm).



**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 (*Tài liệu đính kèm*).

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán (*Tài liệu đính kèm*).

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026 (*Tài liệu đính kèm*) với các chỉ tiêu chính như sau:

**▪ Về phân phối lợi nhuận năm 2025:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 83.692.604.099 đồng được phân phối như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: 12.100.000.000 đồng.
- Quỹ khen thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS: 741.570.000 đồng.
- Chia cổ tức: 14.999.835.000 đồng, tỷ lệ 50%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 5.000 đồng). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xác định thời gian chi trả cổ tức không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc ĐHĐCĐ, phần cổ tức còn lại của năm 2024 chưa chi trả do làm tròn tỷ lệ được cộng vào phương án chi trả cổ tức năm 2025.

**▪ Thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) thực hiện năm 2025:**

Thù lao thực hiện của HĐQT, BKS không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách.

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 là 1.115.150.000 đồng.

**▪ Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**

➤ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 31/12/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

- Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch: trích không quá 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi. Trong đó:

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, HĐQT, BKS: không quá 03 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của Ban điều hành, HĐQT, BKS.

- Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch: trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch. Trong đó:

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

+ Quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, HĐQT, BKS: không quá 03 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của Ban điều hành, HĐQT, BKS nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi được phân phối theo quy chế Công ty.

➤ Trích Quỹ đầu tư, phát triển

Căn cứ theo nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển, trích lập tối đa không quá 50% lợi nhuận sau thuế để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ Tỷ lệ chi trả cổ tức

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền không thấp hơn 20%/cổ phần.

#### ▪ Thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước, mức thù lao tối đa của HĐQT, BKS không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không được vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng của HĐQT, BKS chuyên trách được xác định theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định này.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trong Danh sách công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây như sau:

##### 1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh

##### 2. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

##### 3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP Hồ Chí Minh

##### 4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh.

**Điều 8.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

##### - Miễn nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026:

+ Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT

+ Ông Đặng Nguyễn Nguyễn Huân – Thành viên HĐQT



- + Ông Nguyễn Văn Thành – Thành viên HĐQT
- + Ông Mai Thanh Bình – Thành viên HĐQT
- + Ông Bùi Công Hiệp – Thành viên HĐQTĐL

**- Miễn nhiệm Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026:**

- + Ông Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng ban KS
- + Bà Trương Nguyễn Thiên Kim – Thành viên BKS
- + Bà Nguyễn Vân Hà – Thành viên BKS

**Điều 9.** Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

- + Ông/Bà... – Chủ tịch HĐQT
- + Ông/Bà... – Thành viên HĐQT
- + Ông/Bà... – Thành viên HĐQT
- + Ông/Bà... – Thành viên HĐQT
- + Ông/Bà... – Thành viên HĐQT độc lập

**Điều 10.** Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

- + Ông/Bà... – Trưởng Ban kiểm soát
- + Ông/Bà... – Thành viên BKS
- + Ông/Bà... – Thành viên BKS

**Điều 11.** Thông qua Tờ trình về việc kết chuyển Thặng dư vốn cổ phần *(Tài liệu đính kèm)*.

**Điều 12.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty *(Tài liệu đính kèm)*.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 13.** Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Lê Thị Mỹ Hạnh**



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

# THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **WCS.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: .... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

**Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: .... phiếu biểu quyết**





Mã QR

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: WCS.000XXX**

**MÃU**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

**Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết**

*(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

| NỘI DUNG   | Tán thành                | Không tán thành          | Không có ý kiến          |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Nội dung 01:</b> Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026.   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 02:</b> Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 03:</b> Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 04:</b> Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 05:</b> Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 06:</b> Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Ban điều hành, HĐQT, BKS và người lao động năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 07:</b> Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm 2026   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 08:</b> Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 09:</b> Tờ trình về việc kết chuyển Thặng dư vốn cổ phần   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 10:</b> Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

**Hướng dẫn:**

Cổ đông đánh dấu chọn vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 10 tháng 06 năm 2026

**ĐẠI BIỂU**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



Mã QR

**PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: WCS.000XXX**

**MÃU**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

**Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT: ... phiếu bầu**

**Tôi đồng ý Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:**

| STT | Họ và tên ứng viên | Bầu dồn đều phiếu<br>(cho các ứng viên) | Số phiếu bầu<br>(cho từng ứng viên) |
|-----|--------------------|---|-------------------------------------|
| 1   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |
| 2   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |
| 3   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |
| 4   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |
| 5   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |

**Hướng dẫn:**

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu (05 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Ngày 10 tháng 06 năm 2026

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và Ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



Mã QR

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: WCS.000XXX**

**MÃU**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

**Tổng số lượng phiếu bầu thành viên BKS: ... phiếu bầu**

**Tôi đồng ý Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:**

| STT | Họ và tên ứng viên | Bầu dồn đều phiếu<br>(cho các ứng viên) | Số phiếu bầu<br>(cho từng ứng viên) |
|-----|--------------------|---|-------------------------------------|
| 1   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |
| 2   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |
| 3   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |

**Hướng dẫn:**

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu (03 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Ngày 10 tháng 06 năm 2026

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và Ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

*(Áp dụng cho cổ đông)*

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây**

- Họ tên cổ đông:.....
- CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....
- Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần

**Đề nghị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây cho tôi đề cử:**

**1. Ông/Bà: .....**

CCCD/Căn cước/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....

Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần

Cổ đông vui lòng đánh dấu “X” hoặc “✓” vào một (01) ô trống dưới đây:

☐ Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây nhiệm kỳ 2026 – 2031.

☐ Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD/Căn cước/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Bản sao các bằng cấp, chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III đính kèm Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**Người đề cử**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

*(Áp dụng cho nhóm cổ đông)*

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây**

Chúng tôi là nhóm các cổ đông của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây, cùng nhau sở hữu ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, bao gồm:

| STT | Cổ đông | Số ĐKSH | Địa chỉ | Số cổ phần sở hữu | Ký tên |
|-----|---------|---------|---------|-------------------|--------|
| 1   |         |         |         |                   |        |
| 2   |         |         |         |                   |        |
| ... |         |         |         |                   |        |

**Đề nghị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây cho chúng tôi đề cử:**

**1. Ông/Bà:.....**

CCCD/Căn cước/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

**2. Ông/Bà: .....**

CCCD/Căn cước/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

**3. Ông/Bà: .....**

CCCD/Căn cước/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

**4. Ông/Bà:** .....

CCCD/Căn cước/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Cô đồng vui lòng đánh dấu “X” hoặc “✓” vào một (01) ô trống dưới đây:

☐ Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây nhiệm kỳ 2026 – 2031.

☐ Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CCCD/Căn cước/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao các bằng cấp, chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III đính kèm Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**Người đại diện nhóm cổ đông đề cử**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây**

- Họ và tên cổ đông: .....
- Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu:.....
- Ngày cấp:.....
- Nơi cấp:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần

Vui lòng đánh dấu “x” hoặc “✓” vào một (01) ô trống dưới đây:

☐ Đề nghị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây cho tôi được ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây nhiệm kỳ 2026 - 2031.

☐ Đề nghị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây cho tôi được ứng cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT/BKS tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CCCD/Căn cước/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao bằng cấp, chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III đính kèm Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**Ứng cử viên**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ảnh 3 x 4 cm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các ứng viên vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031)*

1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: .....
3. Ngày, tháng, năm sinh: .....
4. Nơi sinh: .....
5. Quốc tịch: .....
6. CCCD/Căn cước/Hộ chiếu số: .....
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
7. Quê quán: .....
8. Địa chỉ thường trú: .....
9. Trình độ chuyên môn: .....
10. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức): .....  
.....
- Địa chỉ: .....
11. Chức vụ hiện nay tại Công ty: .....
12. Quá trình công tác: .....

| Thời gian | Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã và đang đảm nhận (làm gì, ở đâu) | Ghi chú |
|-----------|--|---------|
|           |  |         |
|           |  |         |
|           |  |         |
|           |  |         |

13. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:.....  
.....
14. Số CP nắm giữ: ....., chiếm .....% vốn điều lệ, trong đó:  
+ Đại diện sở hữu: .....  
+ Cá nhân sở hữu:.....
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): .....
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây (nếu có):.....



17. Lợi ích liên quan đối với các bên có liên quan của Công ty (nếu có): .....

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT/BKS.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người khai**

**(Ký tên, ghi rõ họ tên)**

**Phụ lục III**  
**Appendix III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CIRRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

\_\_\_\_\_  
...., ngày.... tháng ... năm....

...., day .... month .... year....

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name:

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): .....

Ngày cấp/Date of issue ..... Nơi cấp/Place of issue.....

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules:

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure:

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

14/ Số CP nắm giữ: ..... .. chiếm .....% vốn điều lệ, trong đó/  
Number of owning shares ..... , accounting for ....% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

\_\_\_\_\_  
\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã CK<br>Securities symbol | Họ tên<br>Name | Tài khoản<br>giao dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading accounts<br>(if available) | Chức vụ<br>tại công ty (nếu có)<br>Position at the company<br>(if available) | Mối quan hệ đối với công ty/<br>người nội bộ<br>Relationship with the company/<br>internal person | Loại hình Giấy NSH (*)<br>(CMND/Passport/Giấy ĐKKD)<br>Type of documents/<br>ID/Passport / Business Registration Certificate) | Số Giấy NSH (*)/<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue  | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br>Address / Head office addresses | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>Percentage of shares owned at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ<br>Time the person became an affiliated person/ internal person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ<br>Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)<br>Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)<br>Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------------|----------------------------|----------------|---|--|---|---|-----------------------------|---------------------------|----------------------------|---|---|--|---|---|--|---|
| 1          | 2                          | 3              | 4   | 5  | 6   | 7   | 8                           | 9                         | 10                         | 11  | 12  | 13   | 14  | 15  | 16   | 17  |
| 1          |                            | Nguyễn Văn A   | xxxxxxx   | Chủ tịch HĐQT<br>Chairman of the Board of Directors                          |   | CMND ID   | 024123456                   | 17/12 / 2015              | HCM City's Public Security | 16 Võ Văn Kiệt, District 1, HCMC  |   |  | 01/01/2020  | 15/05/2020  | Miễn nhiệm<br>Dismissed  |   |
| 1.01       |                            | Nguyễn Thị B   | yyyyyyy   |  | Vợ<br>wife  | CMND ID Card No.  | 025123456                   | 11/05 / 2016              | HCM City's Public Security | 1 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, District 1, HCMC                                       |   |  | 04/05/2018  |   |  |   |
| 1.02       |                            |                |   |  |   |   |                             |                           |                            |   |   |  |   |   |  |   |
|            |                            |                |   |  |   |   |                             |                           |                            |   |   |  |   |   |  |   |
| 15         |                            | Nguyễn Văn C   | zzzzzzzz  | Kế toán trưởng<br>Chief  |   | CMND ID Card No.  | 020123456                   | 11/02 / 2011              | Public Security            |   |   |  | 14/03/2020  |   | Bổ nhiệm<br>Appointed  |   |



|       |  |                     |  |                   |   |  |          |              |  |  |  |  |            |  |                              |   |
|-------|--|---------------------|--|-------------------|---|--|----------|--------------|--|--|--|--|------------|--|------------------------------|---|
|       |  |                     |  | <i>Accountant</i> |   |  |          |              |  |  |  |  |            |  |                              |   |
| ....  |  |                     |  |                   |   |  |          |              |  |  |  |  |            |  |                              |   |
| 15.25 |  | Nguyễn Thị D        |  |                   | Con Child   |  |          |              |  |  |  |  |            |  |                              | No ID Card  |
| 15.26 |  | Công ty Cổ phần ABC |  |                   | Tổ chức có liên quan<br><i>Related organisation</i> | GCNĐKD<br><i>N Business Registrar on Certificate</i> | 30123456 | 15/10 / 2014 |  |  |  |  | 15/04/2020 |  | Bổ nhiệm<br><i>Appointed</i> | Nguyễn Văn c là thành viên HĐQT CTCP ABC<br><i>Board member</i> |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây**

**Tên cổ đông:** .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Số CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN: .....cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ: .....Điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây (WCS).

**Xác nhận việc tham dự Đại hội như sau (đánh dấu “X” hoặc “✓” vào 01 ô trống dưới đây):**

☐ **Trực tiếp tham dự**

☐ **Ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có tên dưới đây:**

Bên nhận ủy quyền: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Số CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN: .....cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ: .....Điện thoại: .....

Số cổ phần được ủy quyền: .....cổ phần.

**NỘI DUNG ỦY QUYỀN**

- Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, tham gia đóng góp ý kiến, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.
- Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.
- Giấy ủy quyền này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây kết thúc.

**Bên nhận ủy quyền**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2026

**Cổ đông/Bên ủy quyền**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Lưu ý:**

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và được ủy quyền.
- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
- Người được ủy quyền vui lòng mang theo Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc), Giấy ủy quyền (bản gốc) khi tham dự Đại hội.